

NGÂN HÀNG TNHH MTV VIỆT NAM HIỆN ĐẠI (MBV)

**CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN VỀ SỬ DỤNG
DỊCH VỤ**
(Dành cho Khách hàng Hộ Kinh doanh)



www.MBV.com.vn

Phát hành bởi Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại (MBV)
Bản quyền thuộc Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại (MBV)

MỤC LỤC

PHẦN A – ĐIỀU KHOẢN CHUNG	2
PHẦN B – ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ	12
PHẦN C – ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN DỊCH VỤ CỤ THỂ	19

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG HỘ KINH DOANH CỦA MBV

(Sau đây gọi là “Điều kiện giao dịch chung”)

Điều kiện giao dịch chung này là một bộ phận không tách rời của Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ, áp dụng đối với các Khách Hàng Hộ kinh doanh của Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại (“MBV”).

PHẦN A – ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Trong “Điều kiện giao dịch chung về sử dụng dịch vụ dành cho Khách Hàng Hộ kinh doanh của MBV” này (dưới đây gọi chung là Điều Kiện Giao Dịch Chung) bao gồm:

(i) Phần A – Điều khoản chung: là các điều khoản áp dụng chung cho toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích do MBV cung cấp trực tiếp hoặc bằng phương tiện điện tử.

(ii) Phần B – Điều khoản điều kiện về Giao dịch điện tử: là các điều khoản áp dụng cho các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử.

(iii) Phần C – Điều khoản điều kiện Dịch vụ cụ thể: là các điều khoản cụ thể liên quan đến một số sản phẩm, dịch vụ nhất định do MBV cung cấp.

“Ngân hàng” hoặc “MBV” có nghĩa là Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại và các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc khác.

“Khách Hàng/KH” có nghĩa là Hộ kinh doanh.

“Người đại diện” có nghĩa là người đại diện hợp pháp của KH như người đại diện theo pháp luật (Chủ hộ kinh doanh), đại diện theo ủy quyền.

“Người liên quan” có nghĩa là người đại diện, các thành viên khác của Hộ kinh doanh (nếu có), những người kế nhiệm của KH và/hoặc bất kỳ cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến KH.

“Bên Thứ Ba” có nghĩa là bất kỳ cá nhân, tổ chức nào tại từng thời điểm tham gia vào hoặc có liên quan đến (trực tiếp hoặc gián tiếp) việc cung cấp các Dịch Vụ.

“Bên liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân, tổ chức nào trong hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn: đối tác, bên cung cấp hàng hóa dịch vụ, bên tư vấn, bên đại diện, bên nhận ủy nhiệm, bên nhận ủy thác hoặc đại lý, bên nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, bên kiểm toán, bên liên kết cung cấp sản phẩm dịch vụ, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền, bên được ủy quyền, luật sư, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước, công ty thông tin tin dụng, bên khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của MBV, theo hợp đồng, các bên khác có liên quan của

“Thỏa Thuận” có nghĩa là Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ, Điều kiện giao dịch chung về sử dụng dịch vụ Khách Hàng Hộ kinh doanh (và mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế), quy định của từng sản phẩm, dịch vụ, văn bản, cam kết, thỏa thuận khác, có hiệu lực giữa MBV và KH, Người liên quan của KH.

“Dịch Vụ” có nghĩa là bất kỳ dịch vụ, sản phẩm, tiện ích, tính năng nào do MBV cung cấp cho KH.

“Chỉ Thị” có nghĩa là (i) mọi lệnh, yêu cầu của KH và/hoặc Người đại diện của KH bằng văn bản giấy; và/hoặc (ii) mọi hành động, lệnh, yêu cầu, nội dung giao tiếp được gửi cho MBV thông qua phương tiện điện tử mà MBV nhận được và có căn cứ tin rằng đến từ KH và/hoặc Người đại diện của KH, được xác nhận bằng các Hình thức xác nhận.

“Giao Dịch Điện Tử” có nghĩa là giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử.

“Phương Tiện Điện Tử” có nghĩa là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ khác tương tự.

“Kênh Giao Dịch Điện Tử” có nghĩa là bất kỳ website, phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin nào để KH truy cập và thực hiện giao dịch điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: App MBV, ... phần mềm hoặc hệ thống thông tin của bên đại lý của MBV, Bên Thứ Ba.

“Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử” có nghĩa là tài khoản do KH tạo lập và MBV hoặc chủ quản hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử khác cấp để truy cập vào các Kênh Giao Dịch Điện Tử. Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử gồm Tên đăng nhập và hình thức xác nhận.

“**Hệ Thống Thông Tin**” có nghĩa là tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập phục vụ mục đích tạo lập, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trên mạng hoặc ứng dụng của MBV và Bên Thứ Ba được MBV chấp nhận.

“**Hình thức xác nhận**” (trong giao dịch điện tử) có nghĩa là bất kỳ hình thức nào để xác nhận truy cập của KH vào Kênh Giao Dịch Điện Tử, Dịch Vụ và/hoặc xác nhận KH thực hiện, chấp thuận đối với các thông điệp dữ liệu trong giao dịch điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn: Mã khóa bí mật (Password), Mã PIN (Personal Identification Number), mã khóa bí mật dùng một lần (One Time Password - OTP), FIDO (Fast IDentity Online), chữ ký điện tử, EMV 3DS, hình thức xác nhận khớp đúng thông tin sinh trắc học, hình thức xác nhận thông qua các thao tác thể hiện sự xác nhận của KH đối với thông điệp dữ liệu khi thực hiện giao dịch (như bấm chấp nhận, phê duyệt, gửi hoặc các hoạt động tương tự trên Tài Khoản Giao Dịch, phần mềm ứng dụng) và/hoặc bất kỳ hình thức xác nhận nào được MBV chấp thuận.

“**Yếu Tố Bảo Mật**” có nghĩa là một hoặc một số yếu tố kết hợp với nhau như (tên, số, thông tin) tài khoản, tài khoản truy cập, Hình thức xác nhận (như quy định dưới đây), mật khẩu, mã bí mật, (các) mật khẩu dịch vụ, mã bí mật, mã PIN, OTP, câu hỏi bảo mật, mã vạch, (các) hình thức xác nhận, thiết bị/thông tin (điện thoại gắn với số điện thoại đã đăng ký nhận SMS, OTP (SMS OTP, Voice OTP, Email OTP), thiết bị đầu cuối, thiết bị hoặc phần mềm mật khẩu sử dụng một lần, thiết bị hoặc phần mềm mật mã, thông tin cá nhân, thông tin sinh trắc học, căn cước công dân, hộ chiếu, ảnh khuôn mặt, vân tay, giọng nói, móng mắt, dấu hiệu sinh trắc học khác của KH và/hoặc Người đại diện của KH), các yếu tố bảo mật thẻ (PIN, thẻ, số thẻ, thông tin dữ liệu chủ thẻ và dữ liệu xác thực thẻ); thông tin hoặc dữ liệu được KH và/hoặc Người đại diện của KH đăng ký nhằm xác định KH, phương tiện KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng để truy cập, xác thực, khai thác, sử dụng Dịch Vụ trên phương tiện điện tử và yếu tố xác thực, bảo mật khác của KH hoặc phương pháp khác được sử dụng cho mục đích để truy cập, kết nối, thực hiện giao dịch. Để làm rõ, Hình thức xác nhận và Yếu Tố Bảo Mật của KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng trong giao dịch điện tử phải phù hợp với tiêu chuẩn của MBV về công nghệ và pháp lý.

“**Thông báo công khai**” có nghĩa là việc MBV tự mình thực hiện hoặc thông qua một bên thứ ba niêm yết/đăng tải/thông báo cho KH qua một trong các hình thức tại (i) địa chỉ của KH, bao gồm cả email, Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử; (ii) website, Kênh giao dịch điện tử, địa điểm giao dịch của MBV/đại lý/bên thứ ba khác; (iii) và/hoặc các phương thức khác theo quy định của MBV từng thời kỳ.

Các Thuật ngữ trong Điều kiện giao dịch chung này nếu không được giải thích tại đây sẽ được hiểu theo quy định pháp luật liên quan.

1. Nguyên tắc

1.1. Áp dụng:

- a. Điều Kiện Giao Dịch Chung, Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân và các sửa đổi, bổ sung, thay thế văn kiện này cùng với hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, đề nghị, Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ được MBV chấp nhận có quy định áp dụng Điều kiện giao dịch chung này (Sau đây gọi chung là “*Thỏa Thuận*”), có giá trị áp dụng trong quan hệ cung cấp, sử dụng dịch vụ của MBV và KH, Người liên quan của KH.
- b. KH, Người liên quan của KH có trách nhiệm chủ động nghiên cứu các văn kiện của Thỏa Thuận và chỉ quyết định giao dịch (xác nhận giao dịch) khi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý nội dung văn kiện của Thỏa Thuận.

1.2. **Công bố, Sửa đổi và điều chỉnh:** MBV công bố công khai Điều Kiện Giao Dịch Chung, Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân trên một, một số kênh thông tin của MBV như: Địa điểm giao dịch của MBV, website của MBV (<http://mbv.com.vn>), Kênh Giao Dịch Điện Tử của MBV, email điện tử do KH và/hoặc Người đại diện của KH đăng ký, các địa chỉ khác do MBV thông báo (gọi chung là “*Địa Chỉ Công Bố*”). MBV được sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện giao dịch chung về sử dụng dịch vụ và thông báo hoặc công bố cho KH tại một trong các địa chỉ trên đây. Các văn kiện được MBV công bố có giá trị với KH, Người liên quan của KH như nội dung được KH và/hoặc Người đại diện của KH giao kết trực tiếp. KH, Người liên quan của KH chủ động cập nhật, lưu trữ các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế văn kiện do MBV công bố tại Địa Chỉ Công Bố để thực hiện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

1.3. Ngôn ngữ: Trừ khi có quy định trong Thỏa Thuận hoặc trừ khi Luật yêu cầu, phiên bản Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng nếu Thỏa Thuận được dịch sang ngôn ngữ khác Tiếng Việt và có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa hai ngôn ngữ này.

1.4. Xác thực KH và/hoặc Người đại diện của KH: MBV có quyền nhưng không có nghĩa vụ thực hiện xác thực KH và/hoặc Người đại diện của KH khi tiếp nhận các Chỉ Thị gửi MBV bằng biện pháp phù hợp, tuy nhiên, MBV không chịu trách nhiệm trong trường hợp tài khoản, văn bản, tài liệu, mẫu chữ ký, dấu và/hoặc Yếu Tố Bảo Mật của KH và/hoặc Người đại diện của KH bị lợi dụng. Do đó, KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm bảo đảm an toàn tuyệt đối đối với các Yếu Tố Bảo Mật.

2. Trách nhiệm của KH

2.1. Tuân thủ: KH, Người liên quan của KH sử dụng dịch vụ tại MBV phải thực hiện đầy đủ quy định pháp luật, Thỏa Thuận với MBV và thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có), không trái với quy định pháp luật.

2.2. Nhận biết & cập nhật: KH, Người liên quan của KH nghiên cứu kỹ và nhận biết đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ sử dụng, hợp đồng, thỏa thuận, các rủi ro có thể phát sinh để quyết định sử dụng dịch vụ; chủ động cập nhật và áp dụng các biện pháp để bảo vệ KH, giao dịch của KH, phòng ngừa rủi ro trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ.

2.3. Bảo mật: KH, Người liên quan của KH bảo mật, bảo đảm an toàn tài khoản, giao dịch, phương tiện, thiết bị để thực hiện giao dịch và các Yếu Tố Bảo Mật; KH, Người liên quan của KH không cung cấp, chia sẻ, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, cung cấp thông tin, cho hoặc tạo điều kiện cho người khác sử dụng thông tin tài khoản thanh toán, thẻ, ví điện tử, Yếu Tố Bảo Mật. KH, Người liên quan của KH không được thực hiện các giao dịch cho các mục đích vi phạm pháp luật như rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận.... và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2.4. Cung cấp thông tin: KH, Người liên quan của KH cung cấp, thông báo cho MBV đầy đủ, chân thực, trung thực, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu trong quá trình sử dụng dịch vụ tại MBV bao gồm nhưng không giới hạn: thông tin, tài liệu liên quan đến định danh và xác thực KH, Người liên quan của KH, chủ sở hữu hưởng lợi, tài chính, thuế, phí, tài sản, (các) thông tin liên quan đến quốc tịch, tình trạng cư trú và nghĩa vụ thuế của mình theo yêu cầu của Đạo luật thuế Hoa Kỳ (FATCA) hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của pháp luật và MBV và/hoặc khi có thay đổi. KH, Người liên quan của KH hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chân thực, đầy đủ, chính xác, hợp pháp, có giá trị hiệu lực, kịp thời của thông tin, tài liệu, dữ liệu cung cấp. MBV có quyền áp dụng các biện pháp phù hợp để tuân thủ pháp luật, đồng thời sẽ thông báo cho KH và/hoặc Người đại diện của KH khi cần thiết.

2.5. Chứng từ giao dịch:

2.5.1. KH, Người liên quan của KH đảm bảo chứng từ giao dịch (Chứng từ bản giấy/thông điệp dữ liệu) được lập hợp pháp, hợp lệ, trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật và của MBV; KH và/hoặc Người đại diện của KH nhận, gửi chứng từ theo quy định của MBV thông qua một trong số các hình thức cung cấp thông tin theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này,

2.5.2. Đối với các chứng từ giao dịch MBV gửi cho KH: KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu thông tin giao dịch và thông báo ngay cho MBV trong trường hợp có thông tin chưa chính xác. Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH không thực hiện kiểm tra hoặc thông báo chậm trễ cho MBV, KH và/hoặc Người đại diện của KH chịu toàn bộ rủi ro, thiệt hại phát sinh (nếu có).

2.6. Ủy quyền: Trường hợp KH ủy quyền thực hiện giao dịch, giao kết hợp đồng, KH có trách nhiệm quản lý giao dịch của người được ủy quyền và chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện của người được ủy quyền, cập nhật thông tin ủy quyền ngay khi có thay đổi và việc thay đổi này chỉ có hiệu lực khi MBV đã cập nhật trên hệ thống.

KH đảm bảo tất cả những người được ủy quyền tuân thủ các cam kết, thỏa thuận của KH với MBV, Điều kiện giao dịch chung về sử dụng dịch vụ dành cho Khách Hàng Hộ kinh doanh và Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân. KH xác nhận và đồng ý rằng bất kỳ Chỉ Thị nào từ người được ủy quyền đều là thay mặt và đại diện cho KH; KH hoàn toàn chịu trách nhiệm về Chỉ Thị do người được ủy quyền thực hiện và miễn cho MBV mọi trách nhiệm, liên quan, liên đới về các thắc mắc, khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp liên quan đến việc thực hiện ủy quyền.

3. **Tuân Thủ:** KH, Người liên quan của KH có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ pháp luật (pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, các quy tắc, tập quán quốc tế...), quy định/yêu cầu khác của quốc gia, tổ chức có liên quan. KH, Người liên quan của KH rà soát đảm bảo giao dịch thực hiện không thuộc trường hợp vi phạm Tuân Thủ (vi phạm pháp luật và/hoặc có liên quan đến cấm vận, rửa tiền, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, bị áp đặt các lệnh của cơ quan, tổ chức, quốc gia khác). KH, Người liên quan của KH đồng ý chịu mọi trách nhiệm và bồi thường cho MBV trong trường hợp các giao dịch, tài sản của KH, Người liên quan của KH bị dừng, tạm dừng thực hiện, bị tịch thu, phong tỏa, KH, Người liên quan của KH bị tổn thất tài sản hoặc bị áp dụng các biện pháp khác và/hoặc MBV bị áp dụng các chế tài, vì bất kỳ lý do gì, bao gồm cả các yếu tố liên quan đến người hưởng lợi/bên thụ hưởng, Ngân hàng của người hưởng lợi/bên thụ hưởng, Ngân hàng trung gian, Ngân hàng đại lý, các bên liên quan khác.
4. **Trích nợ, Bù trừ nghĩa vụ:** KH đồng ý MBV được chủ động trích (ghi Nợ) các tài khoản thanh toán (TKTT) của KH tại MBV và/hoặc lập ủy nhiệm thu trích tiền trên các tài khoản của KH tại các Tổ chức tín dụng khác để: thanh toán các khoản lãi, phí, thuế, chi phí, nghĩa vụ tài chính khác của KH với MBV hoặc công ty con, công ty liên kết của MBV; thu hồi các khoản ghi nợ vượt số dư, ghi có nhầm, thừa vào TKTT (bao gồm cả trường hợp do nhầm lẫn, sai sót của bên chuyển tiền có xác nhận của Chủ tài khoản); thanh toán theo các Chỉ Thị tự động hoặc thường xuyên của KH; trường hợp khác theo quy định pháp luật và thỏa thuận giữa MBV và KH. MBV được chủ động bù trừ nghĩa vụ tài chính của KH với MBV, công ty con, công ty liên kết của MBV (nếu có).
5. **Bồi hoàn, bồi thường:** KH, Người liên quan của KH bồi hoàn, bồi thường đối với tất cả các thiệt hại, khiếu nại, yêu cầu, hành động, thủ tục pháp lý, tổn thất, chi phí (bao gồm cả chi phí pháp lý), phí tổn và tất cả các trách nhiệm khác dưới bất kỳ hình thức hoặc nội dung nào mà MBV có thể phải chịu hoặc phát sinh đối với MBV liên quan đến việc KH, Người liên quan của KH không thực hiện tuân thủ hoặc thực hiện không đầy đủ theo hướng dẫn của MBV (bao gồm nhưng không giới hạn tài liệu hướng dẫn, thông báo, chỉ dẫn và/hoặc các lưu ý của MBV và/hoặc Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Bên Thứ Ba và/hoặc Bên Thứ Ba khác trong trường hợp KH, Người liên quan của KH thực hiện trên ứng dụng/nền tảng của Bên Thứ Ba) trong việc sử dụng các Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử.
6. **Chỉ Thị:**
- 6.1. KH và/hoặc Người đại diện của KH cần rà soát đảm bảo các Chỉ Thị, giao dịch do KH và/hoặc Người đại diện của KH đưa ra và bất kỳ thông tin nào từ KH và/hoặc Người đại diện của KH hoặc các Bên Thứ Ba được kết hợp vào hoặc đưa ra cùng các Chỉ Thị đó (bao gồm nhưng không giới hạn dữ liệu, thông tin ghi nhận trên hệ thống, phần mềm ứng dụng, thiết bị, các Kênh Giao Dịch Điện Tử khác của MBV hoặc Bên Thứ Ba hoặc bất kỳ hình thức nào) là hợp pháp, hợp lệ, không thuộc trường hợp vi phạm Tuân Thủ và chịu mọi trách nhiệm, kể cả tổn thất về tài sản trong trường hợp vi phạm. MBV không bắt buộc phải xác minh tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ hoặc đầy đủ của bất kỳ Chỉ Thị, giao dịch hoặc thông tin nào. MBV được coi các Chỉ Thị được cung cấp bởi hoặc có sử dụng tên đăng nhập, hình thức xác nhận, yếu tố bảo mật khác của KH và/hoặc Người đại diện của KH hoặc được truyền đi từ hệ thống của KH hoặc Bên Thứ Ba đều là Chỉ Thị của KH, có giá trị pháp lý để thực hiện giao dịch. KH đồng ý MBV được quyết định ngân hàng trung gian, ngân hàng đại lý, Bên Thứ Ba để thực hiện Chỉ Thị của mình.
- 6.2. Chỉ Thị không hủy ngang: Tất cả các Chỉ Thị mà MBV nhận được đều không thể hủy ngang. Theo yêu cầu của KH và/hoặc Người đại diện của KH, MBV sẽ nỗ lực hợp lý để hủy, dừng Chỉ Thị, tuy nhiên không có nghĩa vụ và trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện được, hủy Chỉ Thị theo yêu cầu của KH và/hoặc Người đại diện của KH.
- 6.3. Phương thức gửi Chỉ Thị: KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể gửi Chỉ Thị qua thiết bị di động hoặc trực tiếp tại quầy giao dịch hoặc fax hoặc bằng phương tiện điện tử trên Hệ Thống Thông Tin hoặc phương thức khác được MBV chấp nhận,
- 6.4. Thực hiện Chỉ Thị: Chỉ Thị được xử lý theo quy định sản phẩm cụ thể MBV từng thời kỳ. Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH muốn dừng hoặc hủy Chỉ Thị, MBV được xem xét (nhưng không bắt buộc) thực hiện việc dừng hoặc hủy Chỉ Thị của KH và/hoặc Người đại diện của KH nếu MBV chưa xử lý, thực hiện, và việc dừng hoặc hủy Chỉ Thị không ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của MBV và Bên Thứ Ba nào khác theo quy định pháp luật.

- 6.5. MBV có quyền cập nhật, xác minh lại thông tin nhận biết KH và/hoặc Người đại diện của KH và/hoặc giao dịch và quyết định các biện pháp cần thiết (bao gồm nhưng không giới hạn việc dừng, tạm dừng, trì hoãn, từ chối thực hiện Chỉ Thị, giao dịch của KH và/hoặc Người đại diện của KH; phong tỏa/tạm khóa tài khoản, tài sản, tạm khóa Thẻ, thiết bị thực hiện giao dịch điện tử và/hoặc hủy liên kết gắn với TKTT, thẻ); dừng/tạm dừng/khóa/tạm khóa Tài Khoản Giao dịch điện tử của KH và/hoặc Người đại diện của KH trong trường hợp:
- a. theo đánh giá của MBV là có bằng chứng hoặc nghi ngờ số tiền ghi Có do nhầm lẫn, sai sót (bao gồm cả trường hợp nhầm lẫn, sai sót của bên chuyển tiền); hoặc
 - b. giao dịch, Chỉ Thị, các bên liên quan, tài liệu và/hoặc các yếu tố khác trong giao dịch có khả năng liên quan đến giao dịch đáng ngờ, rửa tiền, khủng bố, tài trợ khủng bố, tội phạm, cấm vận, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, bị áp dụng lệnh trừng phạt, phong tỏa, cấm giao dịch vi phạm Tuân Thủ; hoặc
 - c. Chỉ Thị, thiết bị, tài khoản, thông tin, dữ liệu, tài liệu, thông tin liên quan đến giao dịch của KH và/hoặc Người đại diện của KH có các dấu hiệu đáng ngờ, rủi ro, gian lận, giả mạo, lừa đảo, sai sót, vi phạm pháp luật, mâu thuẫn, không xác thực, không rõ ràng, không chính xác, không đầy đủ, không hợp pháp theo đánh giá của MBV từng thời kỳ; MBV không thể xác nhận danh tính của KH, Người liên quan của KH một cách phù hợp quy định và thỏa đáng theo yêu cầu của MBV; giá trị giao dịch vượt quá hạn mức theo đăng ký của KH và/hoặc Người đại diện của KH, quy định của MBV, pháp luật; hoặc
 - d. tài khoản không còn đủ số dư khả dụng (sau khi đã trừ số dư tối thiểu để duy trì tài khoản theo quy định MBV); hoặc
 - e. có phát sinh tranh chấp giữa những Người liên quan của KH hoặc giữa các Chủ TKTT chung; hoặc
 - f. Chỉ Thị hoặc nội dung trao đổi nào được đưa ra qua một phương thức không phù hợp với chính sách, yêu cầu của MBV; hoặc
 - g. MBV đã chấm dứt hoặc tạm dừng việc cung cấp Dịch Vụ đó hoặc KH và/hoặc Người đại diện của KH không đáp ứng điều kiện sử dụng Dịch Vụ đó; hoặc
 - h. Chỉ Thị không thể được xử lý do bất kỳ sự gián đoạn nào nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của MBV; hoặc
 - i. Việc xử lý Chỉ Thị có thể khiến MBV phải đối mặt với bất kỳ biện pháp pháp lý, tài chính (như bị khiếu kiện, khiếu nại, phạt/xử phạt, bồi thường thiệt hại, bị kiện tụng bị áp đặt các biện pháp pháp lý, tài chính khác) hoặc vi phạm quy định pháp luật, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam và/hoặc Quốc tế, nước ngoài khác; hoặc
 - j. Thuộc các tình huống Ngân hàng nhà nước/cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc có dấu hiệu gian lận theo quy định nội bộ của MBV từng thời kỳ; hoặc
 - k. MBV cho rằng MBV có lý do chính đáng bao gồm cả trường hợp do bên khởi tạo giao dịch, bên chuyển tiền, các đối tác, bên cung cấp dịch vụ cho MBV yêu cầu.
 - l. KH và/hoặc Người đại diện của KH không tuân thủ, vi phạm các quy định, hướng dẫn của MBV và quy định pháp luật liên quan.
- 6.6. KH, Người liên quan của KH đồng ý MBV được miễn trách nhiệm trong trường hợp chậm trễ hoặc không thực hiện được Chỉ Thị do: phải xác minh thông tin; hoặc phát sinh sự kiện bất khả kháng.
- 6.7. Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH liên kết TKTT, thẻ với ví điện tử, phần mềm, ứng dụng, website, cổng thanh toán... của bên thứ ba, MBV được chủ động trích tiền từ TKTT, tài khoản thẻ của KH để thanh toán cho các giao dịch, Chỉ Thị mà KH và/hoặc Người đại diện của KH đã xác nhận hoặc đăng ký hoặc đồng ý thanh toán và các khoản phí (nếu có) mà không bị ảnh hưởng bởi việc giao, nhận, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán. KH và/hoặc Người đại diện của KH chủ động nhận diện rủi ro phát sinh từ việc liên kết TKTT, thẻ và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thực hiện thành công, được ghi Nợ vào tài khoản thẻ/tài khoản thanh toán, kể cả các giao dịch không thực hiện cấp phép thông qua hệ thống MBV như giao dịch thanh toán trực tuyến, giao dịch thanh toán có/không nhập PIN, các giao dịch khác mà không phụ thuộc vào Hạn mức giao dịch, số tiền và số lần giao dịch được MBV quy định tại từng thời kỳ.

7. Phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác

- 7.1. Phí, lệ phí, các nghĩa vụ tài chính khác

- a. Phí Dịch Vụ, bao gồm nhưng không giới hạn mức phí, thời hạn thanh toán (thời điểm thu phí), cách thức tính phí... được MBV thông báo công khai cho KH.
- b. KH thanh toán các khoản phí, lệ phí, chi phí, nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo mức MBV niêm yết, điều chỉnh, bổ sung, quyết định.
- c. Các khoản phí, lệ phí, chi phí khác phát sinh sẽ không được hoàn lại trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc có thỏa thuận khác.
- d. MBV được ấn định, điều chỉnh, bổ sung Phí Dịch Vụ sau khi đã thông báo trên Website của MBV hoặc niêm yết tại quầy hoặc thông báo cho KH theo địa chỉ của KH và/hoặc các phương thức khác theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- e. KH đồng ý rằng việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi MBV đã thông báo thay đổi biểu phí đồng nghĩa với việc KH đã chấp nhận những thay đổi đó.

7.2. Thuế và các khoản khác:

- a. KH và/hoặc Người đại diện của KH cam kết tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về thuế theo quy định hiện hành của pháp luật, chủ động thông báo, kê khai với MBV, chủ động thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan thuế cũng như pháp luật liên quan; Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH không cung cấp thông tin để MBV thực hiện biện pháp về thuế (như khấu trừ thuế tại nguồn, chặn hoặc phong tỏa tài khoản, thu hồi các khoản tiền theo quyết định của cơ quan thuế,...), KH có trách nhiệm thanh toán, hoàn trả đầy đủ (bao gồm cả tiền phạt,...) cho MBV các khoản tiền đã bị khấu trừ, tạm giữ hoặc bị cơ quan thuế yêu cầu trích nợ từ tài khoản của KH.
- b. KH sẽ thanh toán tất cả các khoản Thuế áp dụng với KH liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ nào. Nếu MBV thay mặt KH thanh toán bất kỳ khoản Thuế nào, KH sẽ bồi hoàn ngay cho MBV bất kỳ khoản Thuế nào mà MBV phải nộp liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ nào hoặc được tính toán dựa trên bất kỳ số tiền nào được thanh toán hoặc phải thanh toán bởi hoặc cho KH.
- c. MBV được tự động trích tài khoản KH đăng ký và/hoặc các tài khoản của KH mở tại MBV để thực hiện theo yêu cầu của pháp luật.

7.3. Phương thức thanh toán: KH nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản và/hoặc MBV tự động trích tài khoản KH đăng ký và/hoặc chủ động trích nợ các tài khoản của KH mở tại MBV. Trường hợp số dư tài khoản KH đăng ký và các tài khoản khác của KH không đủ, MBV được quyền tạm dừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ cho đến khi KH hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.

8. **Tra soát, khiếu nại.**

Trừ khi có quy định khác tại Điều khoản điều kiện riêng thì việc tra soát, khiếu nại thực hiện như sau:

- 8.1. Trường hợp có tra soát, khiếu nại, KH gửi yêu cầu trong thời hạn 60 ngày hoặc thời hạn khác theo quy định pháp luật hoặc công bố/Thông báo khác của MBV từng thời điểm kể từ ngày giao dịch qua: (i) tổng đài 1800588815 hoặc số khác theo thông báo của MBV; (ii) tại các địa điểm giao dịch của MBV; (iii) Kênh Giao Dịch Điện Tử hoặc (iv) các hình thức khác theo quy định của MBV từng thời kỳ. Quá thời hạn này, MBV được quyền tiếp tục xem xét hoặc từ chối giải quyết theo quy định của MBV.
- 8.2. MBV thực hiện giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đầy đủ đề nghị tra soát khiếu nại lần đầu của KH (đối với Thẻ có BIN do tổ chức thẻ quốc tế cấp thời hạn xử lý tra soát khiếu nại không quá 60 ngày làm việc)..
- 8.3. MBV được từ chối, tạm dừng yêu cầu tra soát, khiếu nại trong các trường hợp: (i) Quá thời hạn yêu cầu tra soát, khiếu nại; (ii) KH không bổ sung đầy đủ văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại hợp lệ trong thời hạn nêu trên, KH chịu trách nhiệm do việc chậm trễ bổ sung tài liệu này; (iii) Có yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

9. **Trao đổi thông tin**

- 9.1. KH, Người liên quan của KH đồng ý tiếp nhận những thông tin cập nhật của MBV, Bên Thứ Ba (bao gồm cả các nội dung có chứa đường dẫn liên kết (Hyperlink) truy cập các trang điện tử) về sản phẩm, dịch vụ của MBV dưới các hình thức như SMS, thư điện tử, fax, website, Kênh Giao Dịch Điện Tử,...

- 9.2. Việc thông báo, trao đổi thông tin do MBV gửi cho KH được xác định là KH đã được nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- Văn bản giấy được gửi trực tiếp đến địa chỉ do KH và/hoặc Người đại diện của KH cung cấp; hoặc bàn giao trực tiếp cho đại diện của KH (theo ủy quyền hoặc giấy giới thiệu của KH).
 - Một ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm hoặc ba ngày làm việc liền sau ngày văn bản giấy gửi đường bưu điện thông thường đến địa chỉ do KH và/hoặc Người đại diện của KH cung cấp.
 - Vào ngày gửi bằng fax tới số fax đến địa chỉ do KH và/hoặc Người đại diện của KH cung cấp và máy fax đã thông báo gửi thành công.
 - Vào ngày email, tin nhắn của MBV gửi thành công tới địa chỉ email, số điện thoại do KH và/hoặc Người đại diện của KH cung cấp.
 - Vào thời điểm thông tin được cập nhật trên Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử của KH và/hoặc Người đại diện của KH trên Kênh Giao Dịch Điện Tử, trên website của MBV và/hoặc Địa Chỉ Công Bố khác, và/hoặc trên các địa chỉ điện tử khác mà KH và/hoặc Người đại diện của KH đăng ký sử dụng với MBV.
 - Vào thời điểm mà KH và/hoặc Người đại diện của KH nhận được thông báo, văn bản của MBV; tổng đạt, văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.
- 9.3. Địa chỉ nhận các thông báo của MBV là fax, email, số điện thoại hoặc địa chỉ do KH và/hoặc Người đại diện của KH đã cung cấp với MBV hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi, công bố công khai, Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử của KH. Thông báo của MBV gửi tới địa chỉ này bằng phương thức trực tiếp hoặc điện tử đều được coi là việc MBV đã thông báo và KH đã tiếp nhận thông báo một cách hợp lệ, chính thức. KH đồng ý rằng MBV không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thông báo trong trường hợp KH thay đổi địa chỉ tiếp nhận thông tin.

10. Bảo vệ, xử lý dữ liệu:

- 10.1. Bảo vệ dữ liệu: Trong khả năng, điều kiện hợp lý với MBV và phù hợp quy định pháp luật, MBV sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ dữ liệu của KH, dữ liệu có liên quan đến KH, bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản, dữ liệu cá nhân nhạy cảm và các thông tin, dữ liệu và/hoặc có liên quan cần bảo mật theo quy định pháp luật một cách cẩn trọng. Đồng thời, KH có trách nhiệm chủ động bảo vệ dữ liệu này.
- 10.2. Theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp quy định pháp luật, MBV được chủ động xử lý, cung cấp Dữ liệu mà không có nghĩa vụ phải có sự đồng ý của KH và/hoặc Người đại diện của KH.
- 10.3. Xử lý dữ liệu:
- Xử lý dữ liệu: là hoạt động tác động đến dữ liệu, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, tiếp nhận, ghi âm, ghi hình, sao chép, xác nhận, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, lưu trữ, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, chia sẻ, chuyển, chuyển giao, truyền đưa, công khai, kết hợp, chuyển đổi, tổ chức, truy cập, truy xuất, thu hồi và hoạt động khác tác động đến dữ liệu, có thể bao gồm cả việc xử lý dữ liệu ra nước ngoài phù hợp quy định pháp luật. Việc xử lý dữ liệu do MBV tự mình hoặc ủy quyền, ủy thác, giao, thuê bên thứ ba thực hiện.
 - Dữ liệu được xử lý bao gồm (i) dữ liệu của KH; (ii) dữ liệu cá nhân (dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm, dữ liệu tại các tài khoản định danh điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (bảo hiểm, thuế...)) của những Người liên quan của KH; (iii) dữ liệu của các cơ quan, tổ chức khác; (iv) dữ liệu của những người, tổ chức liên quan do KH cung cấp; (v) dữ liệu được tạo ra, được ghi nhận trên hệ thống của MBV khi KH, Người liên quan của KH, người khác tương tác, sử dụng các dịch vụ, tiện ích của và (vi) dữ liệu do MBV, , bên thứ ba có được, xử lý một cách hợp pháp. Trường hợp KH cung cấp dữ liệu của cá nhân, tổ chức khác cho MBV, KH cần đảm bảo đã được sự đồng ý của cá nhân, tổ chức đó trước khi cung cấp cho MBV và tự chịu trách nhiệm trước cá nhân, tổ chức đó.
 - Khi sử dụng bất kỳ sản phẩm, dịch vụ, tiện ích và/hoặc xác lập bất kỳ giao dịch, quan hệ nào và/hoặc KH, Người liên quan của KH có bất kỳ giao tiếp nào với MBV bao gồm cả trên Kênh giao dịch điện tử, (các) hệ thống của MBV (như các ứng dụng, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của MBV và), KH, Người liên quan của KH có trách nhiệm hiểu và đồng ý MBV, và Bên liên quan được: thu thập, theo dõi, xử lý dữ liệu cho các mục đích và bằng các phương thức/cách thức/công nghệ (như cookies, xử lý dữ

liệu môi trường dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, vũ trụ ảo và điện toán đám mây; các phương thức, cách thức, công nghệ khác) do MBV quyết định, bao gồm cả việc xử lý dữ liệu cá nhân, trên cơ sở phù hợp với Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân, Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ, Điều kiện giao dịch chung này cũng như sự chấp thuận của KH, Người liên quan của KH đối với một số mục đích cụ thể mà pháp luật bắt buộc có sự chấp thuận riêng của KH, Người liên quan của KH.

Ngoài trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân, MBV, được xử lý dữ liệu khác mà không cần có sự đồng ý của KH, Người liên quan của KH cho các mục đích và theo các phương thức do MBV, quyết định; đồng thời cũng được chủ động kết nối, thu thập, tiếp nhận, lưu trữ và thực hiện các hoạt động xử lý khác đối với dữ liệu nói chung và dữ liệu cá nhân của Người liên quan của KH trên các hệ thống thông tin của Quốc gia, Chính phủ, các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam và nước ngoài cho các hoạt động và mục đích phù hợp quy định pháp luật.

Việc công khai dữ liệu cá nhân của Người liên quan của KH chỉ được thực hiện trong các trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật hoặc thủ tục pháp luật yêu cầu phải công khai, hoặc trường hợp MBV thực hiện việc niêm yết, công bố, công khai để thực hiện, bảo vệ quyền, nghĩa vụ của MBV và/hoặc KH, Người liên quan của KH theo hợp đồng.

- d. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân: Nhằm cung cấp dịch vụ và hướng tới đáp ứng tốt hơn trải nghiệm của KH, Người liên quan của KH, MBV, và Bên liên quan được phép xử lý dữ liệu cá nhân (bao gồm cả dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm) theo cách thức phù hợp và trong tất cả các quy trình xử lý có dữ liệu, cụ thể:
- **Cung cấp, phát triển sản phẩm dịch vụ tiện ích bao gồm nhưng không giới hạn:** *Phân tích nhu cầu, đo lường, cung cấp, đối soát, vận hành và quản lý, khai thác, cải tiến, phát triển sản phẩm, dịch vụ và tiện ích của và/hoặc Bên liên quan; nhận biết, xác minh danh tính và xác thực, xác nhận thông tin, chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm về tín dụng; đồng bộ, cập nhật thông tin, dữ liệu với các thông tin, dữ liệu hiện có tại MBV; phân tích, lưu trữ dữ liệu; thực hiện các hoạt động quản lý và tuân thủ của (như: tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, thực hiện quy tắc, thỏa thuận, tiêu chuẩn ngành mà tham gia; thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, báo cáo, thống kê; quản lý rủi ro, tuân thủ, phòng, chống gian lận, vi phạm pháp luật, rửa tiền, tội phạm, tài trợ khủng bố, tuân thủ cấm vận; điều tra và giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp; hoạt động quản lý nội bộ khác của MBV).*
 - **Thực hiện, bảo vệ quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng và/hoặc theo quy định pháp luật.**
 - **Cung cấp, hỗ trợ thông tin sản phẩm, dịch vụ, tiện ích như:** *Liên hệ, chăm sóc, thông báo, trao đổi, cập nhật, xử lý, phản hồi, hỗ trợ thông tin; tư vấn, giới thiệu, truyền thông, quảng cáo sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của và/hoặc Bên liên quan; cho mục đích hướng tới phục vụ nhu cầu thông tin, cung cấp sản phẩm dịch vụ, tiện ích hiện tại và trong tương lai.*
- e. Để bảo đảm các quyền đối với dữ liệu cá nhân theo đúng quy định pháp luật và/hoặc thỏa thuận với MBV (như quyền được đồng ý với một, một số hoặc toàn bộ các mục đích và rút lại sự đồng ý, được thông báo, được truy cập, chỉnh sửa và yêu cầu chỉnh sửa, cung cấp, xóa dữ liệu cá nhân, hạn chế hoặc phản đối xử lý dữ liệu cá nhân, được tự bảo vệ hoặc yêu cầu các cơ quan, tổ chức bảo vệ quyền của mình trong phạm vi pháp luật cho phép), MBV tiếp nhận các yêu cầu của chủ thể dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân thông qua kênh trực tiếp tại địa điểm mạng lưới của MBV, Kênh Giao Dịch Điện Tử của MBV (như ứng dụng/phần mềm, website của MBV, kênh MBV 24/7 và các Kênh Giao Dịch Điện Tử khác) và có thể yêu cầu chủ thể dữ liệu cá nhân cung cấp thêm các tài liệu chứng minh để giải quyết các yêu cầu này nếu cần thiết và phù hợp quy định, trên cơ sở đảm bảo cho MBV, các bên liên quan tuân thủ pháp luật.
- f. KH, Người liên quan của KH có nghĩa vụ theo quy định pháp luật như cung cấp đầy đủ và chính xác dữ liệu và tự bảo vệ dữ liệu của KH, Người liên quan của KH, tôn trọng, bảo vệ dữ liệu của người khác, chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cũng như tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật, thỏa thuận với MBV. KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu của KH, Người liên quan của KH trong trường hợp các thông tin, dữ liệu có thay đổi, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin nhận biết, định danh, thông tin tuân thủ FATCA và các thông tin, dữ liệu khác theo thỏa thuận với MBV. Lưu ý rằng việc KH, chủ thể dữ liệu cá nhân thực hiện quyền hoặc không hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến dữ liệu có thể dẫn đến việc MBV, không thể hoặc không được phép

cung cấp dịch vụ hoặc bắt buộc phải chấm dứt dịch vụ với KH theo chính sách của MBV, hoặc quy định pháp luật chuyên ngành.

- g. Bằng trách nhiệm của mình, MBV sẽ nỗ lực tối đa trong việc áp dụng các giải pháp để bảo vệ dữ liệu của KH, Người liên quan của KH. Mặc dù vậy, việc xử lý dữ liệu trên đây có thể phát sinh các sự kiện rủi ro, bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của MBV. Trong trường hợp này, KH, Người liên quan của KH có trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu của và/hoặc Bên liên quan để bảo vệ dữ liệu của KH, Người liên quan của KH.
 - h. Không phụ thuộc vào thời điểm KH duy trì hoặc chấm dứt giao dịch với MBV và/hoặc, sự chấp thuận của KH và các quy định tại mục này luôn có hiệu lực kể từ thời điểm dữ liệu được ghi nhận trên hệ thống của MBV, cho đến khi các mục đích xử lý được hoàn thành và/hoặc có thỏa thuận chấm dứt xử lý dữ liệu của KH với MBV; và/hoặc khi pháp luật và/hoặc các chính sách có liên quan của quy định chấm dứt, xóa, hủy toàn bộ dữ liệu của KH.
 - i. KH, Người liên quan của KH đồng ý MBV được (i) Khai thác và sử dụng thông tin của KH, Người liên quan của KH bao gồm nhưng không giới hạn thông tin được đồng bộ vào tài khoản định danh điện tử, thông tin tại cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (bảo hiểm, thuế,...); (ii) Thực hiện các biện pháp thu thập, xác minh hoặc cung cấp, công bố các thông tin liên quan đến KH, tài sản bảo đảm, giao dịch, hợp đồng và các thông tin khác cho Bên liên quan để thực hiện Thỏa Thuận hoặc để phục vụ cho các mục đích khác phù hợp theo quy định pháp luật.
 - j. Việc trao đổi, cung cấp, bảo vệ thông tin và xử lý dữ liệu sẽ vẫn tiếp tục tồn tại sau khi KH chấm dứt sử dụng Dịch Vụ.
- 11. Chuyển giao chuyển nhượng:** KH đồng ý rằng MBV có thể chuyển giao, chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của MBV theo hoặc liên quan đến Thỏa Thuận cho Bên Thứ Ba khác dưới bất kỳ hình thức nào. MBV không có nghĩa vụ phải thông báo cho KH hay có được sự đồng ý của KH đối với việc chuyển giao, chuyển nhượng cụ thể.
- 12. Trách nhiệm liên đới:** Nếu KH bao gồm nhiều hơn một chủ thể, mỗi chủ thể trong số các chủ thể này sẽ chịu trách nhiệm riêng rẽ và liên đới đối với MBV về các nghĩa vụ của KH theo Thỏa Thuận.
- 13. Giới hạn trách nhiệm:** Trong phạm vi luật cho phép, MBV không phải chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, bồi thường nào phát sinh mà KH hoặc bất kỳ chủ thể nào khác có thể phải chịu hoặc phát sinh do:
- 13.1. KH, Người liên quan của KH không tuân thủ, tuân thủ không đúng, không đầy đủ Thỏa Thuận, hướng dẫn, cảnh báo của MBV.
 - 13.2. Việc MBV tuân thủ Thỏa Thuận, pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc MBV thực hiện quyền theo nội dung đã thỏa thuận.
 - 13.3. Sự Kiện Bất Khả Kháng
 - 13.4. Bất kỳ hành vi gian lận, giả mạo nào liên quan đến Dịch Vụ hoặc việc sử dụng trái phép Dịch Vụ cho dù việc sử dụng trái phép, gian lận, giả mạo đó có thể dễ dàng phát hiện hay không hoặc do sơ suất của KH, Người liên quan của KH.
 - 13.5. Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa KH và MBV (nếu có).
- 14. Sự Kiện Bất Khả Kháng** theo Điều kiện giao dịch chung này là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được bao gồm nhưng không giới hạn:
- 14.1. Hỏa hoạn, bãi công, đình công, biểu tình, bạo loạn dân sự, đại dịch, dịch bệnh, thiên tai, địch họa, chiến tranh, sự can thiệp, thủ tục khẩn cấp, tạm ngừng giao dịch, bất ổn xã hội, hành động hoặc hành động đe dọa khủng bố, thay đổi quy định pháp luật, chính sách, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - 14.2. Các sự cố hoặc lỗi về truyền tin, hệ thống thông tin, máy tính, hệ thống thanh toán, thiết bị sử dụng, vi-rút, hacker tấn công hoặc bất kỳ sự cố nào phát sinh nằm ngoài sự kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của MBV dẫn đến việc không thể nhận, xử lý hoặc thực hiện các giao dịch của KH.
 - 14.3. Dịch vụ Bên Thứ Ba gián đoạn như: các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền mạng, trung gian thanh toán, dịch vụ đại lý hoặc nhận ủy thác, các dịch vụ khác), hệ thống thanh toán liên ngân hàng hay hệ thống của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý, thực hiện các lệnh/Chỉ Thị của KH và/hoặc Người đại diện của KH bị xảy ra sự cố.

- 14.4. Các thông tin, dữ liệu khác của KH và/hoặc Người đại diện của KH bị lợi dụng, bị chiếm quyền hoặc bất kỳ hành động nào của bất kỳ bên nào sử dụng Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử, Yếu Tố Bảo Mật ngoài ý chí của KH và/hoặc Người đại diện của KH.
- 14.5. Hệ thống lưu trữ hoặc dung lượng lưu trữ của MBV và/hoặc KH vượt quá quy định.
- 14.6. Các trường hợp, hành vi, sự kiện khác ngoài sự kiểm soát của MBV.
- 15. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp:** Thỏa Thuận được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp, sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.
- 16. Chấm dứt và tạm dừng**
- 16.1. Chấm dứt và tạm dừng Dịch vụ:
- a. MBV có thể chấm dứt, tạm dừng bất kỳ Dịch Vụ nào nếu:
- Việc MBV tiếp tục cung cấp Dịch Vụ không phù hợp hoặc có khả năng vi phạm quy định pháp luật, chính sách, quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc vi phạm thỏa thuận của MBV với Bên Thứ Ba.
 - MBV có lý do để nghi ngờ rằng bất kỳ Dịch Vụ nào đang sử dụng cho hoặc liên quan đến các hoạt động, giao dịch gian lận, bất hợp pháp nào. MBV phát hiện ra một, một số tranh chấp đang diễn ra hoặc có thể xảy ra hoặc bất kỳ cáo buộc gian lận, sai phạm nào.
 - MBV có cơ sở hợp lý để tin tưởng hoặc nghi ngờ rằng bất kỳ vi-rút máy tính hoặc mã, tác nhân, chương trình, macro độc hại, phá hoại hoặc làm hỏng khác hoặc quy trình phần mềm hoặc cấu phần phần cứng khác được thiết kế để cho phép truy cập trái phép đã được phát hiện trên bất kỳ máy tính, phần cứng, hệ thống, phần mềm, ứng dụng hoặc thiết bị nào được sử dụng liên quan đến một dịch vụ hoặc có bất kỳ hình thức vi phạm hoặc xâm phạm bảo mật nào khác.
 - KH và/hoặc Người đại diện của KH không tuân thủ quy định pháp luật, hướng dẫn của MBV, Thỏa Thuận.
 - KH và/hoặc Người đại diện của KH thuộc trường hợp chết, bị tuyên bố chết/mất tích.
 - MBV không còn cung cấp Dịch Vụ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận với KH và/hoặc Người đại diện của KH.
 - MBV sửa chữa, bảo trì Dịch Vụ.
 - Sự kiện bất khả kháng.
 - Bất kỳ hành động hoặc không hành động hoặc sự kiện nào liên quan đến KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể coi là gây tổn hại về tài chính hoặc danh tiếng cho MBV.
- b. Nếu bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp nào quy định tại mục (a) trên đây xảy ra, MBV cũng có thể tạm dừng:
- Bất kỳ phương pháp hoặc kênh nào được cung cấp cho KH và/hoặc Người đại diện của KH để truy cập bất kỳ Dịch Vụ nào; và/hoặc
 - Bất kỳ hệ điều hành, phần mềm, hệ thống, ứng dụng, thiết bị hoặc tính năng nào khác là bộ phận cấu thành hoặc hỗ trợ bất kỳ Dịch Vụ nào.
- c. Trừ trường hợp pháp luật có quy định hạn chế, MBV sẽ thông báo cho KH biết rằng MBV tạm dừng hoặc chấm dứt bất kỳ Dịch Vụ và/hoặc giao dịch nào ngay khi có thể.
- 16.2. Chấm dứt Dịch Vụ bởi KH và/hoặc Người đại diện của KH. Trừ khi MBV có yêu cầu khác, KH có thể chấm dứt bất kỳ Dịch Vụ nào trong trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH không đồng ý với việc sửa đổi, thay đổi Điều kiện Giao dịch chung hoặc hành động của MBV và phải thông báo bằng văn bản cho MBV, KH phải hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với MBV trước khi chấm dứt. Thời điểm chấm dứt Dịch vụ là một trong các thời điểm (i) theo thỏa thuận của các bên; hoặc (ii) thời điểm KH hoàn thành nghĩa vụ của Dịch vụ đó với MBV; hoặc (iii) thời điểm khác được MBV chấp nhận.
- 16.3. Các Chỉ Thị trước khi chấm dứt: Bất kỳ Chỉ Thị nào được KH và/hoặc Người đại diện của KH đưa ra hoặc bất kỳ giao dịch nào đã được thực hiện trước thời điểm chấm dứt hoặc tạm dừng vẫn có giá trị hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
- 17. Cam đoan và đảm bảo của KH và/hoặc Người đại diện của KH**
- 17.1. Các thông tin, tài liệu, dữ liệu cung cấp cho MBV dưới mọi hình thức là chân thực, trung thực, đầy đủ, chính xác, kịp thời, hợp pháp và có giá trị hiệu lực đồng thời đồng ý thanh toán toàn bộ các chi phí, bồi thường thiệt hại cho MBV trong trường hợp vi phạm.
- 17.2. Có đủ năng lực pháp lý theo quy định của pháp luật để giao kết và thực hiện các sản phẩm, dịch vụ tại MBV.

- 17.3. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ theo Điều kiện giao dịch chung này, tuân thủ các chính sách, quy định của MBV liên quan đến việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ.
- 17.4. Cam kết tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của nguồn gốc số dư trên tài khoản thanh toán, tiền gửi và các loại tiền khác tại MBV, đồng thời tự kê khai và chịu trách nhiệm hoàn toàn về các hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật.
- 17.5. Bằng việc giao kết Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ và/hoặc các Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ cụ thể, KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý đã được MBV hướng dẫn, cung cấp đầy đủ và hiểu rõ thông tin về sản phẩm, dịch vụ, các rủi ro liên quan. KH và/hoặc Người đại diện của KH đã nhận thức, đánh giá đầy đủ về rủi ro và tự có biện pháp, công cụ phòng ngừa hạn chế rủi ro phát sinh. Các nội dung KH và/hoặc Người đại diện của KH đã đăng ký tại (các) văn bản đề nghị có thể bị thay đổi theo đề nghị của KH và/hoặc Người đại diện của KH được MBV chấp thuận hoặc quy định của MBV từng thời kỳ (nếu có).

18. Liên hệ với MBV:

Trong trường hợp thắc mắc về nội dung cập nhật, sửa đổi, bổ sung, thực hiện các quyền của mình hoặc có bất kỳ góp ý, phản hồi hoặc yêu cầu nào liên quan đến dịch vụ, KH vui lòng liên hệ với MBV theo hướng dẫn sau đây:

- 18.1. Gọi điện cho Hotline: 1800588815
- 18.2. Gửi thư điện tử cho MBV theo địa chỉ: support@mbv.com.vn .
- 18.3. Liên hệ trực tiếp tại các địa điểm mạng lưới của MBV trên lãnh thổ Việt Nam.
- 18.4. Website: <https://www.mbv.com.vn>, Ứng dụng App MBV/BIZ MBV, Ứng dụng MBV Chat (nếu có).
- 18.5. Các địa chỉ hoặc phương thức khác do MBV cung cấp.

PHẦN B – ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Phần này được áp dụng đồng thời với các nội dung tại Phần A – Điều khoản Chung, Phần C – Điều khoản điều kiện các Dịch vụ cụ thể và các văn bản, cam kết, thỏa thuận khác theo từng Dịch Vụ cụ thể mà KH sử dụng trên Kênh Giao Dịch Điện Tử khi KH thực hiện giao dịch, sử dụng dịch vụ bằng phương tiện điện tử tại MBV.

1. Nguyên tắc thực hiện Giao Dịch Điện Tử:

- 1.1. KH lựa chọn, cân nhắc và quyết định về việc thực hiện sản phẩm, dịch vụ bằng phương tiện điện tử do MBV cung cấp và đảm bảo đã tìm hiểu kỹ, nhận biết đầy đủ, đồng ý chịu trách nhiệm về các rủi ro, sự kiện, tổn thất có thể phát sinh trước khi thực hiện Giao Dịch Điện Tử.
- 1.2. KH, Người liên quan của KH có trách nhiệm bảo mật, bảo đảm an toàn và không được cung cấp, chia sẻ, mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, mua, bán, cung cấp thông tin hoặc tạo điều kiện cho người khác sử dụng Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử, thiết bị và phương tiện điện tử, các Yếu Tố Bảo Mật; không cài đặt, không truy cập các phần mềm, ứng dụng có chứa mã độc, các kết nối không an toàn hoặc chưa được xác thực; chủ động cập nhật các thủ đoạn và/hoặc rủi ro, thực hiện biện pháp phòng ngừa các thủ đoạn và/hoặc rủi ro có thể phát sinh; đọc và kiểm soát kỹ, cẩn trọng nội dung tài liệu, chứng từ, Chỉ Thị trước khi giao kết, gửi, thực hiện.
- 1.3. KH, Người liên quan của KH đồng ý chịu trách nhiệm và miễn trách nhiệm cho MBV trong trường hợp phát sinh Sự Kiện Bất Khả Kháng và trường hợp Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử, các thiết bị và phương tiện điện tử, các yếu tố bảo mật, các hình thức xác nhận và các thông tin, dữ liệu khác của KH và/hoặc Người đại diện của KH bị lợi dụng, bị chiếm quyền hoặc bất kỳ hành động nào của bất kỳ bên nào sử dụng Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử ngoài ý chí của KH và/hoặc Người đại diện của KH.

2. Cách thức cung cấp, truy cập thực hiện giao dịch điện tử

- 2.1. Kênh Giao dịch điện tử: Để thực hiện Giao Dịch Điện Tử, KH và/hoặc Người đại diện của KH cần thông qua các Kênh Giao Dịch Điện Tử bằng trình duyệt, phần mềm ứng dụng, các Kênh Giao Dịch Điện Tử của đối tác/Bên Thứ Ba khác và/hoặc các Kênh Giao Dịch Điện Tử khác theo quy định của MBV từng thời kỳ. KH và/hoặc Người đại diện của KH quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn sử dụng Kênh Giao Dịch Điện Tử của mình. Thông tin sản phẩm, dịch vụ, tiện ích, tính năng trên Kênh Giao Dịch Điện Tử của MBV được sắp xếp theo các nhóm có một số tính chất hoặc yếu tố tương đồng mà MBV thấy phù hợp. KH

và/hoặc Người đại diện của KH có thể tùy chỉnh để lựa chọn thứ tự ưu tiên hiển thị các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích (nếu có), phụ thuộc vào tính năng của ứng dụng do MBV cung cấp từng thời điểm.

2.2. Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử:

- **KH thông qua Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử (gồm tên đăng nhập, hình thức xác nhận) được tạo lập và cấp cho Người đại diện theo pháp luật của KH để thực hiện Chi Thị, Giao Dịch Điện Tử trừ trường hợp MBV có quy định khác. Các thông tin, dữ liệu điện tử được ghi nhận (có nguồn gốc) từ và/hoặc trên Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử này mà gắn KH có giá trị chứng minh giao dịch của KH. MBV được coi các Chi Thị được cung cấp bởi hoặc có sử dụng tên đăng nhập, hình thức xác nhận, yếu tố bảo mật khác của Người đại diện pháp luật của KH là Chi Thị của KH, có giá trị pháp lý để thực hiện giao dịch.**
- **Khách hàng và/hoặc Người đại diện theo pháp luật của KH chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với toàn bộ giao dịch phát sinh từ TKTT/Thẻ/Phương tiện thanh toán khác của KH và/hoặc các giao dịch khác gắn với KH được thực hiện thông qua Tài khoản giao dịch điện tử của Người đại diện theo pháp luật.**
- **KH và/hoặc Người đại diện theo pháp luật tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, thực hiện, phân định, hạch toán các giao dịch trên TKTT/Thẻ/Phương tiện thanh toán khác của KH và Người đại diện theo pháp luật của KH. MBV không có trách nhiệm kiểm tra, phân loại hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh từ việc nhầm lẫn, sai sót hoặc tranh chấp liên quan đến các giao dịch này.**

2.3. Hình thức xác nhận: MBV có thể yêu cầu KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng một hoặc kết hợp một số hình thức xác nhận khi truy cập, thực hiện Giao Dịch Điện Tử để xác thực/định danh KH và/hoặc Người đại diện của KH và xác nhận giao dịch. KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm quản lý, bảo mật và bảo đảm an toàn Tài Khoản Giao Dịch Điện tử, các Yếu Tố Bảo Mật trong Giao Dịch Điện Tử. KH và/hoặc Người đại diện của KH chịu trách nhiệm trong trường hợp các Yếu Tố Bảo Mật của KH và/hoặc Người đại diện của KH bị đánh cắp, lừa đảo, rò rỉ, lộ, lọt, bị sử dụng trái phép và/hoặc Tài Khoản Điện Tử bị chiếm quyền, bị lợi dụng, bị truy cập trái phép bởi Bên Thứ Ba hoặc KH và/hoặc Người đại diện của KH tiết lộ, cho phép bên thứ ba sử dụng tài khoản, Yếu Tố Bảo Mật của mình. Bất kỳ thông điệp dữ liệu nào MBV/hệ thống MBV nhận được có sử dụng một, một số yếu tố bảo mật của KH và/hoặc Người đại diện của KH đều được MBV xác định là KH và/hoặc Người đại diện của KH đã kiểm soát, xác nhận và đồng ý với thông điệp dữ liệu đó và có giá trị pháp lý ràng buộc với KH.

2.4. Tiêu chuẩn, công nghệ: Các Dịch Vụ, Giao Dịch Điện Tử trên (các) Kênh Giao Dịch Điện Tử có thể khác nhau tùy thuộc vào loại, thông số kỹ thuật hệ thống và cấu hình của thiết bị truy cập mà KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng. Để bảo đảm việc sử dụng Dịch Vụ, Giao Dịch Điện Tử của KH được an toàn, liên tục, MBV có thể yêu cầu một số tiêu chuẩn nhất định về thông số kỹ thuật, phiên bản phần mềm (hoặc nâng cấp phần mềm) và các yêu cầu về công nghệ, kỹ thuật khác của thiết bị, phần mềm được KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng để truy cập, thực hiện Dịch Vụ, Giao Dịch Điện Tử. KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu này. Tùy điều kiện cho phép, MBV được triển khai, sử dụng, cung cấp các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) và các giải pháp công nghệ khác để phục vụ KH và MBV. KH và/hoặc Người đại diện của KH cần nghiên cứu, hiểu rõ và chấp nhận các vấn đề phát sinh (nếu có) trước khi sử dụng.

2.5. Truy cập, sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam: Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH truy cập, sử dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử ngoài lãnh thổ Việt Nam, quyền truy cập của KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể bị giới hạn và phải tuân theo các luật và quy định liên quan của quốc gia đó. KH và/hoặc Người đại diện của KH nhận biết các rủi ro có thể phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn: các rủi ro bảo mật, lừa đảo, rò rỉ thông tin, rủi ro từ mạng wifi công cộng hoặc các mạng viễn thông khác KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng tại nước ngoài, giới hạn hoặc khó khăn trong việc hỗ trợ KH và/hoặc Người đại diện của KH (do khác biệt múi giờ, ngôn ngữ hoặc các yêu cầu đặc biệt của nước ngoài). MBV sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khoản phí, lệ phí (như cước gọi quốc tế hoặc bất kỳ khoản phí nào khác có thể được áp đặt bởi nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hoặc các nhà cung cấp dịch vụ khác của

KH và/hoặc Người đại diện của KH) và/hoặc tổn thất nào liên quan đến việc truy cập, sử dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử ngoài lãnh thổ Việt Nam.

2.6. **Tính liên tục:** MBV sẽ nỗ lực, tuy nhiên không đảm bảo rằng quyền truy cập vào các Kênh Giao Dịch Điện Tử và/hoặc việc thực hiện Giao Dịch Điện Tử sẽ luôn khả dụng tại mọi thời điểm. Trong một số trường hợp (bao gồm nhưng không giới hạn như nâng cấp, bảo trì hệ thống, Sự kiện bất khả kháng,...), MBV có thể cần thay đổi tạm thời hoặc điều chỉnh cách thức thực hiện Giao Dịch Điện Tử như giới hạn giao dịch, giờ vận hành và các loại tính năng và dịch vụ và/hoặc có thể phải tạm ngưng/tạm dừng một số chức năng hoặc thực hiện Giao Dịch Điện Tử và/hoặc Kênh Giao Dịch Điện Tử, yêu cầu KH và/hoặc Người đại diện của KH thực hiện xác thực bổ sung để tăng cường bảo mật, thay đổi phương thức xác thực hoặc kênh hỗ trợ... nhằm đảm bảo an toàn, ổn định và liên tục của dịch vụ. KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể sử dụng các kênh cung cấp dịch vụ khác như các máy giao dịch tự động, các Đơn vị chấp nhận thanh toán, đại lý của MBV và/hoặc tại địa điểm mạng lưới của MBV theo thời gian làm việc của các kênh này. Trong trường hợp này, MBV sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự bất tiện, tổn thất hoặc thiệt hại nào mà KH và/hoặc Người đại diện của KH hoặc bất kỳ Bên Thứ Ba nào phải chịu.

2.7. **Kênh Giao Dịch Điện Tử Bên Thứ Ba:** Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH truy cập, thực hiện Giao Dịch Điện Tử thông qua Kênh Giao Dịch Điện Tử của Bên Thứ Ba, KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý trước khi thực hiện giao dịch đã: (i) tìm hiểu kỹ, nhận biết, hiểu rõ và chấp nhận các điều khoản, điều kiện do Bên Thứ Ba thiết lập, yêu cầu và các rủi ro có thể phát sinh; (ii) bảo mật các thông tin về Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử, (các) hình thức xác nhận, số điện thoại, địa chỉ email, bảo mật thiết bị truy cập, thông tin phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ và tất cả các yếu tố bảo mật khác; (iii) KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý rằng thông tin và các giao dịch của KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể được Bên Thứ Ba thu thập, xử lý, lưu trữ và sử dụng theo quy định của Bên Thứ Ba và chịu trách nhiệm về các hoạt động này của Bên Thứ Ba. KH và/hoặc Người đại diện của KH thừa nhận và đồng ý rằng MBV không chịu trách nhiệm với các vấn đề phát sinh giữa KH và/hoặc Người đại diện của KH và Bên Thứ Ba, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Yêu cầu về trang thiết bị để thực hiện Giao Dịch Điện Tử

3.1. **Thiết bị:** KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể sử dụng các thiết bị như thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, thiết bị di động (máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại di động thông minh), máy vi tính, thiết bị điện tử khác được hệ thống MBV chấp nhận, để thực hiện Giao Dịch Điện Tử.

3.2. **Yêu cầu Thiết bị:** KH và/hoặc Người đại diện của KH cần nhắc kỹ, nhận biết và lựa chọn thiết bị phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật và tương thích với hệ thống của MBV để đăng ký, truy cập và thực hiện giao dịch của mình. MBV sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm độc lập hay liên đới nào đối với (các) nhà cung cấp thiết bị, ứng dụng, giải pháp, tính năng... trên thiết bị KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng, bao gồm nhưng không giới hạn việc thu thập, xử lý thông tin giao dịch, thông tin KH và/hoặc Người đại diện của KH và mọi hoạt động khác của (các) nhà cung cấp dịch vụ, thiết bị cho KH và/hoặc Người đại diện của KH. KH và/hoặc Người đại diện của KH chịu trách nhiệm bằng chi phí của KH và/hoặc Người đại diện của KH đối với các hệ thống, phần mềm, thiết bị mà KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng hoặc nhà cung cấp thiết bị, ứng dụng trên thiết bị để truy cập các Kênh Giao Dịch Điện Tử, thực hiện Dịch vụ, Giao Dịch Điện Tử, Chỉ Thị (bao gồm bất kỳ hệ thống, phần mềm và thiết bị nào được vận hành các nhà cung cấp dịch vụ của KH và/hoặc Người đại diện của KH). KH và/hoặc Người đại diện của KH đảm bảo giữ cho các hệ thống, phần mềm và thiết bị này: an toàn, không bị nhiễm vi-rút hoặc phần mềm độc hại; đáp ứng kịp thời bất kỳ yêu cầu về phần cứng, phần mềm, thiết bị (bao gồm việc triển khai bất kỳ nâng cấp, cập nhật phiên bản mới nào của các Kênh Giao Dịch Điện Tử, hệ thống, phần mềm và thiết bị được sử dụng); phải có bản quyền, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. MBV có thể tạm dừng cung cấp Dịch Vụ, Giao Dịch Điện Tử trên bất kỳ hệ thống, phần mềm, thiết bị nào nếu MBV cho rằng không đảm bảo an toàn. MBV sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào phát sinh nếu KH và/hoặc Người đại diện của KH không đáp ứng yêu cầu này.

3.3. **Bảo mật:**

a. KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm bảo mật các hình thức xác nhận và giữ an toàn thiết bị, ngăn chặn việc sử dụng, chia sẻ trái phép hoặc bất kỳ hành vi gian lận, lạm dụng nào bao gồm nhưng

không giới hạn việc sử dụng hệ thống hoặc thiết bị của KH và/hoặc Người đại diện của KH để tấn công, gây sự cố, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc đưa bất kỳ phần tử phá hoại hoặc phần mềm độc hại nào vào hệ thống của MBV.

- b. KH và/hoặc Người đại diện của KH chịu trách nhiệm với các giao dịch, thiệt hại xảy ra do để lộ, lọt, mất, lừa đảo, bị lợi dụng các yếu tố bảo mật, truy cập trái phép tài khoản, chuyển đổi thuê bao điện thoại hoặc khóa sim, thay đổi thông tin mà không thông báo cho MBV ... và các trường hợp không thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của MBV, Điều kiện giao dịch chung này hoặc vi phạm bất kỳ cam kết, thỏa thuận nào với MBV. MBV có thể thực hiện các biện pháp để dừng/tạm dừng dịch vụ hoặc không cho phép thiết bị của KH và/hoặc Người đại diện của KH truy cập sử dụng dịch vụ nếu MBV cho rằng có nguy cơ phát sinh rủi ro, không đảm bảo an toàn nếu tiếp tục thực hiện dịch vụ.

- 3.4. Hướng dẫn người dùng: KH và/hoặc Người đại diện của KH luôn đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn (bao gồm nhưng không giới hạn tài liệu, hướng dẫn, thông báo, chỉ dẫn và/hoặc các lưu ý của MBV trên các trang website, nền tảng, ứng dụng của MBV và/hoặc Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Bên Thứ Ba và/hoặc Bên Thứ Ba khác trong trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH thực hiện trên ứng dụng/nền tảng của Bên Thứ Ba), tài liệu Dịch Vụ liên quan.

4. Hạn mức giao dịch

Để bảo vệ KH, hạn chế rủi ro phát sinh trong việc thực hiện Giao Dịch Điện Tử của KH, MBV có thể thay đổi, ấn định, thiết lập loại giao dịch, phạm vi, hạn mức Giao Dịch Điện Tử và thông báo công khai cho KH. KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể thực hiện tra cứu thông tin về phạm vi, hạn mức giao dịch thông qua các địa chỉ này hoặc liên hệ với MBV để được hướng dẫn. KH và/hoặc Người đại diện của KH sử dụng dịch vụ trong phạm vi, hạn mức đã được thiết lập (nếu có) theo đăng ký với MBV hoặc được MBV ấn định, thiết lập; trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH muốn thực hiện các giao dịch vượt quá hạn mức theo quy định của MBV, KH và/hoặc Người đại diện của KH phải đăng ký với MBV và phải được MBV chấp thuận, đồng thời chấp nhận rủi ro phát sinh (nếu có).

5. Giao kết hợp đồng và thực hiện Giao Dịch Điện Tử:

- 5.1. Việc giao kết hợp đồng và thực hiện Giao Dịch Điện Tử có thể bằng hình thức xác nhận hoặc kết hợp các hình thức xác nhận thể hiện sự chấp thuận của KH và/hoặc Người đại diện của KH đối với các thông điệp dữ liệu trong Giao Dịch Điện Tử.
- 5.2. Nguyên tắc giao kết: Phù hợp với khả năng cung cấp Dịch Vụ của MBV, KH và/hoặc Người đại diện của KH và MBV có thể sử dụng một phần hoặc toàn bộ quá trình giao kết, sử dụng dịch vụ trên phương tiện điện tử. Khi giao kết và thực hiện hợp đồng, Giao Dịch Điện Tử, KH và/hoặc Người đại diện của KH phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, điều kiện, tính toàn vẹn, bảo mật, có liên quan đến hợp đồng, Giao Dịch Điện Tử đó theo hướng dẫn của MBV.
- 5.3. Khởi tạo, gửi, nhận Chỉ Thị Giao Dịch Điện Tử: Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thì việc khởi tạo, thời điểm gửi, nhận Chỉ Thị Giao Dịch Điện Tử được quy định như sau:
- a. Chỉ Thị Giao Dịch Điện Tử phải đảm bảo đầy đủ nội dung, trong hạn mức giao dịch (trừ một số trường hợp được MBV chấp thuận khác), được xác thực và định danh theo hình thức và các điều kiện khác theo Điều kiện giao dịch chung này và quy định của MBV. KH và/hoặc Người đại diện của KH rà soát đảm bảo các Chỉ Thị tuân thủ các điều kiện tại Phần A – Điều Khoản Chung của Điều kiện giao dịch chung này, quy định pháp luật và MBV.
- b. Gửi Chỉ Thị Giao Dịch Điện Tử: Chỉ Thị Giao Dịch Điện Tử của KH và/hoặc Người đại diện của KH được coi là đã gửi khi Chỉ Thị được nhập thành công vào hệ thống xử lý thông tin của MBV và có thể truy cập được.
- c. Nhận Chỉ Thị Giao Dịch Điện Tử: MBV được coi là đã nhận Chỉ Thị Giao Dịch Điện Tử của KH và/hoặc Người đại diện của KH khi Chỉ Thị đã được ghi nhận vào hệ thống của MBV đúng theo quy định, hướng dẫn của MBV và có thể truy cập được.
- d. KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý MBV được quyết định dừng, tạm dừng, trì hoãn, từ chối thực hiện Chỉ Thị, Giao Dịch Điện Tử, phong tỏa tài sản, tài khoản của KH và/hoặc cập nhật, xác minh lại thông tin nhận biết, thông tin giao dịch và các biện pháp cần thiết khác trong các trường hợp theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này và các cam kết, thỏa thuận khác có liên quan (nếu có).

5.4. Lịch sử giao dịch trên Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử được hiển thị trên Tài Khoản Điện Tử của Người đại diện theo pháp luật của KH với dung lượng và thời gian phù hợp và được MBV lưu trữ theo quy định của MBV, phù hợp quy định pháp luật. Các dữ liệu lịch sử giao dịch trên Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử được MBV lưu trữ có giá trị pháp lý, là chứng cứ để chứng minh giao dịch.

6. Nhận biết rủi ro & đảm bảo an toàn bảo mật khi thực hiện Giao Dịch Điện Tử

6.1. Nhận biết rủi ro: Trước khi quyết định thực hiện Giao Dịch Điện Tử, KH và/hoặc Người đại diện của KH đã tìm hiểu và nhận biết được việc thực hiện Giao Dịch Điện Tử có thể tồn tại những rủi ro tiềm tàng và chấp nhận chịu mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại có thể phát sinh. Các rủi ro có thể phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Sự cố đường truyền Internet, viễn thông, điện hoặc sự cố khác do nhà cung cấp dịch vụ gây ra hoặc sự cố bảo mật do người dùng như mật khẩu yếu và quản lý mật khẩu cá nhân kém.
- b. Thiết bị, hệ thống, ứng dụng, phần mềm của KH và/hoặc Người đại diện của KH và/hoặc MBV/Bên Thứ Ba gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm vi-rút, lỗi hỏng bảo mật hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn.
- c. KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể bị lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin giao dịch, thông tin xác thực hoặc Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử của KH và/hoặc Người đại diện của KH bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên khác.
- d. Các rủi ro khác trên môi trường mạng (như phần mềm độc hại, đường dẫn đến liên kết chứa mã độc; hacker; các trường lừa đảo trên môi trường mạng, xâm nhập vào hệ thống qua thiết bị vật lý sử dụng internet (IoT); mất mát hoặc rò rỉ dữ liệu; rủi ro từ các dịch vụ đám mây (Cloud Computing); kỹ thuật mạo danh hoặc xây dựng niềm tin người dùng thông qua khai thác kỹ thuật xã hội (Social Engineering);...)
- e. Các vấn đề không tuân thủ bảo mật khác về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư, các quy định khác hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác có thể phát sinh.

6.2. KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý tiếp nhận những thông tin của MBV, Bên Thứ Ba dưới các hình thức như SMS, thư điện tử, fax, thông báo trên Kênh Giao Dịch Điện Tử,... và chấp nhận rủi ro có thể phát sinh từ việc truy cập, tiếp nhận thông tin thông qua các hình thức này.

6.3. Đảm bảo an toàn bảo mật

Để bảo đảm an toàn trong việc truy cập, sử dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử, KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm:

- a. Thường xuyên nhận dạng rủi ro, nguy cơ gây ra rủi ro và xác định nguyên nhân gây ra rủi ro, kịp thời có biện pháp phòng ngừa, kiểm soát.
- b. Bảo vệ bí mật các yếu tố bảo mật bao gồm nhưng không giới hạn mã khóa bí mật, mã PIN, OTP, tài khoản giao dịch điện tử, thông tin sinh trắc học,... và không làm lộ lọt, không cung cấp, chia sẻ hoặc cho người khác sử dụng các yếu tố bảo mật, thiết bị, các hình thức xác nhận và các thông tin khác.
- c. Cài đặt mã khóa bí mật riêng theo cấu trúc của MBV quy định, không đặt mã khóa dễ nhớ; Thay đổi mã khóa bí mật, mã PIN của Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử thường xuyên theo hướng dẫn của MBV từng thời kỳ để tránh rủi ro khi sử dụng.
- d. Không nên sử dụng máy tính công cộng để truy cập, thực hiện giao dịch; không nên sử dụng mạng WIFI công cộng khi sử dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử.
- e. Không lưu lại tên đăng nhập và mã khóa bí mật, mã PIN trên các trình duyệt.
- f. Rà soát thiết bị, thoát khỏi Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử, Kênh Giao Dịch Điện Tử khi không sử dụng.
- g. Chủ động nhận biết và xử lý một số tình huống lừa đảo, giả mạo trang tin điện tử, phần mềm ứng dụng và liên hệ ngay với MBV để được hướng dẫn.
- h. Cài đặt đầy đủ các bản vá lỗi hỏng bảo mật của hệ điều hành, phần mềm ứng dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử; xem xét cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và cập nhật mẫu nhận diện mã độc mới nhất trên thiết bị cá nhân sử dụng để giao dịch.
- i. Lựa chọn các hình thức xác nhận giao dịch có mức độ an toàn, bảo mật theo quy định MBV từng thời kỳ và phù hợp với nhu cầu của KH về hạn mức giao dịch.

- j. Cập nhật các cảnh báo các rủi ro liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử.
- k. Không sử dụng các thiết bị di động đã bị phá khóa để tải và sử dụng phần mềm ứng dụng sử dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử, phần mềm tạo hình thức xác nhận.
- l. Không cài đặt, không truy cập các phần mềm lạ, phần mềm không có bản quyền, phần mềm không rõ nguồn gốc, phần mềm, ứng dụng, mã độc, các kết nối không an toàn hoặc chưa được xác thực.
- m. Thông báo kịp thời cho MBV khi phát hiện các giao dịch bất thường.
- n. Thông báo ngay cho MBV và chủ động khóa dịch vụ trên các Kênh Giao Dịch Điện Tử trong các trường hợp: Yếu tố bảo mật bị lộ, thất lạc, mất, bị lợi dụng hoặc phát hiện các giao dịch bất thường; bị lừa đảo hoặc nghi ngờ bị lừa đảo; bị tin tặc hoặc nghi ngờ bị tin tặc tấn công. KH và/hoặc Người đại diện của KH chịu trách nhiệm trong trường hợp không kịp thời xử lý dẫn đến các tổn thất phát sinh.
- o. Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng.
- p. Không gian lận, giả mạo, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái pháp luật Tài Khoản Giao Dịch điện tử, chứng thư điện tử, chứng thư chữ ký điện tử, chữ ký điện tử và các hành vi nghiêm cấm trong giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật.
- q. Không được xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử; lợi dụng lỗi hệ thống máy tính để trục lợi.

7. Cảnh Báo Giao Dịch

KH và/hoặc Người đại diện của KH chủ động nhận biết rủi ro trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử và thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn đối với việc sử dụng Dịch Vụ, thực hiện Giao Dịch Điện Tử của KH và/hoặc Người đại diện của KH, chủ động nhận diện, cập nhật kiến thức về các rủi ro, thủ đoạn tấn công và thực hiện các biện pháp phòng ngừa. Trong phạm vi điều kiện phù hợp, MBV sẽ nỗ lực nhận diện, thông tin cho KH và/hoặc Người đại diện của KH các cảnh báo. KH và/hoặc Người đại diện của KH hiểu rằng các cảnh báo của MBV là các khuyến nghị, không phải các cam kết, bảo đảm hoặc ràng buộc trách nhiệm của MBV, KH và/hoặc Người đại diện của KH chủ động nhận diện các rủi ro và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, MBV không chịu trách nhiệm trong trường hợp phát sinh thiệt hại (nếu có). Sau khi các cảnh báo được gửi đến KH theo các hình thức này được coi như KH đã nhận được chúng. MBV sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khoản phí hoặc lệ phí nào do nhà cung cấp dịch vụ của KH và/hoặc Người đại diện của KH áp đặt khi nhận các cảnh báo.

8. Dừng/tạm dừng Dịch vụ, Giao Dịch Điện Tử, Chỉ Thị; khóa, tạm khóa, đóng Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử.

Nếu bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp nào dẫn đến việc MBV chấm dứt, tạm dừng Dịch Vụ; dừng, tạm dừng, trì hoãn, từ chối thực hiện Chỉ Thị, giao dịch và/hoặc phong tỏa tài sản, tài khoản tại Điều kiện giao dịch chung này xảy ra hoặc KH và/hoặc Người đại diện của KH đăng nhập không thành công 05 lần hoặc số lần khác theo quy định của MBV từng thời kỳ, MBV có thể ngừng, tạm ngừng Dịch Vụ, dừng/tạm dừng Giao Dịch Điện Tử, Chỉ Thị; khóa, tạm khóa, đóng Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử.

9. Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Bên Thứ Ba

- 9.1. Liên kết: MBV có thể cung cấp tiện ích thông tin, hỗ trợ KH không thu phí đối với các sản phẩm dịch vụ do Bên Thứ Ba cung cấp. Kênh Giao Dịch Điện Tử của MBV có thể chứa các liên kết và đường dẫn đến các trang web và/hoặc ứng dụng khác không do MBV là đơn vị chủ quản, vận hành để cung cấp tiện ích, thông tin nhằm hỗ trợ KH đối với các sản phẩm dịch vụ do Bên Thứ Ba cung cấp. MBV không phải là người bán sản phẩm, dịch vụ hoặc người thực hiện quảng bá các sản phẩm, dịch vụ đó. Thông tin do Bên Thứ Ba cung cấp sẽ được MBV hiển thị trên Kênh Giao Dịch Điện Tử để KH và/hoặc Người đại diện của KH nhận biết và chủ động quyết định việc có hay không truy cập vào ứng dụng, nền tảng, website của Bên Thứ Ba và/hoặc sử dụng dịch vụ của Bên Thứ Ba. Việc cung cấp bất kỳ liên kết nào đến ứng dụng, nền tảng hoặc website của một Bên Thứ Ba hoặc việc đưa bất kỳ nội dung nào (bao gồm cả dữ liệu thị trường) không tạo thành sự xác nhận hoặc xác minh của MBV về dịch vụ hoặc nội dung của Bên Thứ Ba. KH quyết định và chịu trách nhiệm khi sử dụng của Bên Thứ Ba, thanh toán các chi phí phát sinh cho Bên

Thứ Ba (nếu có), trường hợp MBV đã thanh toán trước phí, chi phí, KH có trách nhiệm hoàn trả cho MBV (nếu có).

- 9.2. Chia sẻ: Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH thông qua Kênh Giao Dịch Điện Tử để quyết định truy cập và/hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Bên Thứ Ba, KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý và chấp thuận việc MBV được xử lý dữ liệu cá nhân của KH và/hoặc Người đại diện của KH và dữ liệu cá nhân, tổ chức có liên quan của KH (dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm) bao gồm nhưng không giới hạn: thu thập, kết hợp, sao chép, truyền dẫn, chuyển giao, chia sẻ và các hình thức xử lý dữ liệu, thông tin, Chỉ thị, giao dịch, dữ liệu của KH và/hoặc Người đại diện của KH tới Bên Thứ Ba cho mục đích phát triển và cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của Bên Thứ Ba tới KH và/hoặc Người đại diện của KH theo Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ, Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân mà không cần thêm bất kỳ thông báo, chấp thuận nào khác của KH và/hoặc Người đại diện của KH.

10. **Xác nhận và đảm bảo:**

- 10.1. KH và/hoặc Người đại diện của KH xác nhận và đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc: nghiên cứu kỹ các chỉ dẫn, quy trình, cách thức, thao tác thực hiện Giao Dịch Điện Tử của MBV; chủ động tìm hiểu, cập nhật, nhận biết đầy đủ về việc bảo mật, bảo đảm an toàn yếu tố bảo mật, các thiết bị điện tử, các hình thức xác nhận và các yếu tố khác trong quá trình giao kết, thực hiện giao dịch điện tử, các rủi ro có thể phát sinh trong giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro, các biện pháp bảo đảm an toàn bảo mật; chấp nhận các rủi ro, chậm trễ, hoặc thiệt hại có thể phát sinh. KH và/hoặc Người đại diện của KH cam kết và đồng ý chịu mọi trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào phát sinh kể cả trong trường hợp các yếu tố bảo mật, các thiết bị, các hình thức xác nhận và các thông tin khác của KH và/hoặc Người đại diện của KH bị sử dụng bởi bên khác. Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp bảo mật, bảo đảm an toàn khi thực hiện Giao Dịch Điện Tử, KH và/hoặc Người đại diện của KH có trách nhiệm bồi thường tổn thất, thiệt hại phát sinh cho MBV (nếu có).
- 10.2. KH công nhận không hủy ngang, chịu trách nhiệm thanh toán các Giao Dịch Điện Tử; Chỉ Thị được phê duyệt, được thực hiện, được gửi tới hệ thống của MBV bởi thiết bị/hệ thống của KH và/hoặc Người đại diện của KH và/hoặc có sử dụng một trong các Yếu tố bảo mật của KH và/hoặc Người đại diện của KH hoặc được truyền đi từ hệ thống của KH/Bên thứ ba. Bất cứ truy cập nào vào Kênh Giao Dịch Điện Tử của MBV hoặc của Bên thứ ba có sử dụng Yếu tố bảo mật của KH và/hoặc Người đại diện của KH được hệ thống MBV ghi nhận đều được xác định là giao dịch của chính KH, đồng thời có giá trị pháp lý như giao dịch bằng văn bản do KH và/hoặc Người đại diện của KH ký. Hợp đồng, văn bản giao dịch, tài liệu, chứng từ, dữ liệu giao dịch điện tử, số liệu được chuyển tới, ghi nhận, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của MBV có giá trị chứng cứ chứng minh sự đồng ý, chấp thuận của KH về giao dịch.
- 10.3. Giới hạn trách nhiệm: MBV không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào mà KH hoặc bất kỳ chủ thể nào khác có thể phải chịu hoặc phát sinh từ tất cả những thiệt hại hoặc tổn thất gây ra do các Sự Kiện Bất Khả Kháng và/hoặc do lỗi của KH và/hoặc Người đại diện của KH.

11. **Ứng dụng APP MBV**

11.1. Mô tả Ứng dụng App MBV

- a. Ứng dụng App MBV Bank là ứng dụng do MBV phát triển và sở hữu (Sau đây gọi là “Ứng dụng App MBV”), là một trong các Kênh Giao Dịch Điện Tử của KH và/hoặc Người đại diện của KH tại MBV. Ứng dụng App MBV cho phép KH và/hoặc Người đại diện của KH truy cập, thực hiện giao dịch điện tử với MBV và các tiện ích khác MBV dành riêng cho KH của MBV với mục đích hỗ trợ nhu cầu đa dạng của KH.
- b. Thông tin sản phẩm, dịch vụ trên Ứng dụng App MBV được sắp xếp theo các nhóm có một số tính chất hoặc yếu tố tương đồng mà MBV thấy phù hợp. KH và/hoặc Người đại diện của KH có thể tùy chỉnh để lựa chọn thứ tự ưu tiên hiển thị các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích theo nhu cầu của KH.
- c. Khi sử dụng Ứng dụng App MBV, KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý MBV được quyền: truy cập vào dữ liệu của KH và/hoặc Người đại diện của KH trên thiết bị điện tử, được ghi nhận, chia sẻ, chuyển giao và các hoạt động xử lý dữ liệu khác liên quan đến dữ liệu, thông tin KH và/hoặc Người đại diện của KH khởi tạo, lưu trữ, duy trì, cập nhật,... cho mục đích cung cấp dịch vụ, tiện ích trên Ứng dụng App MBV hoặc khấu trừ, nộp thuế thay thuế của KH và/hoặc Người đại diện của KH phải nộp theo quy định của pháp luật

thuế đáp ứng các quy định pháp luật. Việc MBV xử lý dữ liệu cá nhân cơ bản và nhạy cảm theo thỏa thuận, cam kết tại Đề nghị kèm Hợp đồng sử dụng dịch vụ và Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân.

11.2. Tài khoản truy cập, sử dụng Ứng dụng App MBV

KH và/hoặc Người đại diện của KH đăng ký, sử dụng Tài khoản giao dịch điện tử để đăng nhập vào Ứng dụng App MBV. KH và/hoặc Người đại diện của KH cũng có thể đăng ký nhận thông báo của MBV mà không cần đăng nhập Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử. KH và/hoặc Người đại diện của KH chủ động cập nhật, nhận thông tin sản phẩm, dịch vụ, nhận biết đầy đủ về việc bảo mật, đảm bảo an toàn tài khoản giao dịch điện tử, các thiết bị điện tử, phương tiện điện tử, các yếu tố bảo mật trong quá trình giao kết, thực hiện giao dịch điện tử, các rủi ro có thể phát sinh trong giao dịch điện tử và chủ động tìm hiểu, cập nhật các thủ đoạn và/hoặc rủi ro công nghệ khác, đồng thời thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

11.3. Giao dịch của Bên Thứ Ba

- a. Ứng dụng App MBV hỗ trợ KH cung cấp tiện ích thông tin, không thu phí đối với các sản phẩm dịch vụ do Bên Thứ Ba cung cấp. MBV không phải là người bán sản phẩm, dịch vụ hoặc người thực hiện việc quảng bá các sản phẩm và dịch vụ đó, trong trường hợp này MBV sẽ cung cấp dịch vụ tài khoản và thanh toán cho KH theo Chỉ Thị của KH và/hoặc Người đại diện của KH nếu KH có nhu cầu.
- b. Ứng dụng App MBV có thể chứa các liên kết và đường dẫn đến các trang web và/hoặc ứng dụng khác không do MBV vận hành để cung cấp tiện ích, thông tin nhằm hỗ trợ KH đối với các sản phẩm dịch vụ của Bên Thứ Ba. Thông tin của Bên Thứ Ba sẽ được MBV hiển thị trên Ứng dụng App MBV để KH nhận biết và chủ động quyết định việc có hay không truy cập vào ứng dụng, nền tảng của Bên Thứ Ba và/hoặc sử dụng dịch vụ của Bên Thứ Ba.
- c. Việc cung cấp bất kỳ liên kết nào đến Ứng dụng App MBV, nền tảng, website của một Bên Thứ Ba hoặc việc đưa bất kỳ nội dung nào (bao gồm cả dữ liệu thị trường) không tạo thành sự xác nhận hoặc xác minh của MBV về dịch vụ hoặc nội dung của Bên Thứ Ba đó. Khi truy cập các trang web, ứng dụng của Bên Thứ Ba, KH và/hoặc Người đại diện của KH nhận biết dữ liệu của KH và/hoặc Người đại diện của KH được xử lý bởi bên thứ ba theo các thỏa thuận, cam kết giữa KH và/hoặc Người đại diện của KH và Bên Thứ Ba.
- d. Trường hợp KH và/hoặc Người đại diện của KH thông qua Ứng Dụng App MBV để quyết định truy cập và/hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Bên Thứ Ba, KH và/hoặc Người đại diện của KH đồng ý và chấp thuận việc MBV được truyền dẫn, chuyển giao, chia sẻ thông tin, Chỉ Thị, giao dịch, dữ liệu của KH và/hoặc Người đại diện của KH tới Bên Thứ Ba. KH và/hoặc Người đại diện của KH tự chịu trách nhiệm đối với giao dịch với Bên Thứ Ba theo Chỉ Thị, giao dịch, dữ liệu của KH và/hoặc Người đại diện của KH và bảo vệ dữ liệu của mình khi thực hiện giao dịch với Bên Thứ Ba.

PHẦN C – ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN DỊCH VỤ CỤ THỂ TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Trong Dịch Vụ Tài Khoản Thanh Toán này, ngoài các Thuật ngữ được sử dụng tại Phần A – Điều khoản Chung, Phần B – Điều khoản điều kiện về giao dịch điện tử và các văn bản, cam kết, thỏa thuận khác theo từng Dịch Vụ cụ thể các từ ngữ, viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

“Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản” có nghĩa là việc cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác cho Chủ tài khoản thông qua tài khoản thanh toán của Chủ tài khoản.

“Tài khoản thanh toán (TKTT)” có nghĩa là tài khoản do Chủ tài khoản mở tại MBV để sử dụng các dịch vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng.

“Tài khoản thanh toán chung (TKTT chung)” có nghĩa là tài khoản thanh toán có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Chủ TKTT chung là tổ chức, cá nhân.

“Tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng/Tài khoản thanh toán chuyên dùng” có nghĩa là tài khoản thanh toán dùng để phản ánh số tiền chuyên dùng vào một mục đích nhất định của Chủ tài khoản tại MBV. Số tiền được gửi vào tài khoản này do yêu cầu quản lý của nhà nước hoặc theo yêu cầu của Chủ tài khoản để thuận tiện trong việc theo dõi, hạch toán.

“**Giao dịch thanh toán qua Mã phản hồi nhanh (Quick Response Code - viết tắt là QR Code)**” có nghĩa là việc sử dụng dịch vụ thanh toán để trả tiền, chuyển tiền thông qua QR Code của tổ chức, cá nhân.

“**Số dư khả dụng**” có nghĩa là giá trị được phép ghi Nợ tối đa của tài khoản. Số dư khả dụng được tính bằng (=) Giá trị dư Có trên tài khoản (+) Hạn mức thấu chi chưa sử dụng (nếu có) (-) Giá trị bị phong tỏa của tài khoản (-) Số dư tối thiểu (nếu có).

1. Mở, sử dụng và quản lý TKTT

1.1. Các yêu cầu, giao dịch liên quan đến TKTT được thực hiện thông qua Người đại diện của Chủ tài khoản theo quy định của pháp luật. Chủ tài khoản chịu mọi trách nhiệm về các yêu cầu, giao dịch liên quan đến TKTT do MBV thực hiện theo yêu cầu của Người đại diện của Chủ tài khoản. Chủ tài khoản, Người đại diện của Chủ tài khoản có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ pháp luật (pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, các quy tắc, tập quán quốc tế...), các hướng dẫn, quy định, chính sách của MBV từng thời kỳ, Thỏa Thuận, văn bản cam kết khác giữa Chủ tài khoản và MBV.

1.2. Mở TKTT

- Khi có nhu cầu mở tài khoản thanh toán, Chủ tài khoản có thể mở TKTT tại quầy giao dịch của MBV hoặc bằng phương tiện điện tử hoặc các kênh/địa chỉ khác theo quy định MBV từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật.
- Chủ tài khoản cung cấp hồ sơ mở tài khoản theo yêu cầu của MBV và quy định của pháp luật.

1.3. Sử dụng TKTT

a. Sử dụng tài khoản thanh toán đảm bảo nguyên tắc:

- Phù hợp với phạm vi sử dụng và hạn mức giao dịch theo từng đối tượng Chủ tài khoản theo quy định MBV từng thời kỳ và thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán.
- Cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết để MBV kiểm tra, đối chiếu, xác minh thông tin nhận biết trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán.
- Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện hợp pháp trừ trường hợp:
 - + Rút tiền bằng thẻ vật lý tại ATM;
 - + Các trường hợp MBV được chủ động trích nợ theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Chủ tài khoản với MBV để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh;
- Sử dụng các hình thức xác nhận, xác thực đối với từng loại giao dịch trong thanh toán bằng phương tiện điện tử theo quy định của MBV, quy định pháp luật về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng bằng phương tiện điện tử;

b. Chủ tài khoản được sử dụng TKTT để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu MBV cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Việc sử dụng các dịch vụ tài khoản theo quy định của MBV và yêu cầu của Chủ tài khoản, phù hợp quy định pháp luật.

c. Phạm vi, hạn mức giao dịch trên TKTT khi thực hiện thanh toán: Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong mở và sử dụng TKTT, MBV sẽ thiết lập phạm vi, hạn mức giao dịch trên TKTT theo các mức độ rủi ro phân theo đối tượng Chủ tài khoản và thông báo công khai tại website hoặc Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử và/hoặc các địa chỉ khác theo quy định của MBV từng thời kỳ. Chủ tài khoản có thể thực hiện tra cứu thông tin và đề xuất điều chỉnh về phạm vi, hạn mức giao dịch thông qua việc truy cập website hoặc Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử hoặc liên hệ với MBV để được hướng dẫn. Toàn bộ các giao dịch trên TKTT sẽ chỉ được thực hiện trong phạm vi, hạn mức đã được thiết lập và/hoặc được MBV chấp thuận điều chỉnh.

d. Các trường hợp MBV trích Nợ tài khoản thanh toán:

MBV được chủ động trích Nợ tài khoản thanh toán của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:

- Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các trường hợp trích nợ khác liên quan đến gian lận, lừa đảo khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
 - Để điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật.
 - Khi MBV phát hiện đã ghi Có nhầm vào tài khoản của Chủ tài khoản hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phục vụ bên chuyển tiền do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hiện sai sót, nhầm lẫn so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.
 - Theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với MBV để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh.
 - Để thực hiện các Chỉ Thị, yêu cầu thanh toán từ Chủ tài khoản đề nghị MBV trích nợ tự động;
 - Để thực hiện chỉ thị, yêu cầu từ bên thứ ba hoặc trích nợ theo sự kiện phát sinh trên cơ sở thỏa thuận với Chủ tài khoản.
 - Hoàn trả các khoản tiền đã được ghi Có vào TKTT của Chủ tài khoản khi xác định do sai sót, nhầm lẫn có xác nhận của Chủ tài khoản (thông qua cuộc gọi có ghi âm với MBV hoặc hình thức khác phù hợp với quy định hiện hành) . Các trường hợp khác theo quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ, Điều kiện giao dịch chung này, các cam kết, thỏa thuận khác và quy định pháp luật có liên quan.
- e. Việc sử dụng TKTT chung phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý và sử dụng TKTT chung của các Chủ tài khoản và phải tuân theo các nguyên tắc sau:
- Các Chủ tài khoản có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với TKTT chung và việc sử dụng TKTT chung phải được sự chấp thuận của tất cả các Chủ tài khoản. Mỗi Chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung;
 - Thông báo liên quan đến việc sử dụng TKTT chung được gửi đến một, một số hoặc tất cả các Chủ tài khoản. Chủ tài khoản nhận được thông báo có trách nhiệm thông báo tới các Chủ tài khoản còn lại. Thông báo gửi cho một, một số Chủ tài khoản trong trường hợp giữa MBV và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận trước được coi như thông báo tới tất cả các Chủ tài khoản;
 - Từng Chủ TKTT chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm Chủ TKTT chung còn lại) thay mặt mình sử dụng TKTT chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các Chủ TKTT chung còn lại;
 - Khi một trong các chủ thể đứng tên mở TKTT chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc chủ TKTT chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng TKTT chung được giải quyết theo quy định của pháp luật;
 - Trường hợp các Chủ TKTT chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì TKTT chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các Chủ TKTT chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
- f. Trường hợp Chủ tài khoản có sử dụng sản phẩm, dịch vụ liên quan đến TKTT và được MBV chấp nhận, Chủ tài khoản phải tuân thủ thêm các quy định của MBV về sản phẩm, dịch vụ đó.
- 1.4. Ủy quyền trong sử dụng TKTT
- a. Chủ TKTT được ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản, phù hợp với quy định pháp luật về ủy quyền và Chủ TKTT gửi MBV văn bản ủy quyền kèm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với cá nhân, pháp nhân là người được ủy quyền theo quy định của MBV. Tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với người được ủy quyền thực hiện theo quy định của MBV từng thời kỳ.

- b. Bên ủy quyền được thực hiện công việc theo ủy quyền sau khi MBV chấp thuận và việc ủy quyền phù hợp quy định pháp luật và MBV. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Người được ủy quyền có quyền hạn và nghĩa vụ như chủ tài khoản trong phạm vi được ủy quyền.

2. Phong tỏa, chấm dứt phong tỏa TKTT

2.1. MBV thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên TKTT của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:

- a. Theo thỏa thuận trước giữa Chủ tài khoản và MBV hoặc theo yêu cầu của Chủ tài khoản;
- b. Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- c. Khi MBV phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của Chủ tài khoản hoặc thực hiện theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của bên chuyển tiền sau khi ghi Có vào tài khoản thanh toán của Chủ tài khoản. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán không được vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;
- d. Khi có yêu cầu phong tỏa hoặc thông báo của một trong các Chủ tài khoản (đối với TKTT chung) về việc phát sinh tranh chấp giữa các Chủ TKTT chung, trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa MBV và tất cả các Chủ tài khoản (đối với TKTT chung);
- e. Phát hiện có sai lệch, mâu thuẫn hoặc nghi ngờ về tính chính xác, tính đầy đủ hoặc có dấu hiệu bất thường, giả mạo trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán;
- f. TKTT của Chủ tài khoản bị nghi ngờ hoặc có dấu hiệu liên quan đến gian lận, lừa đảo, giả mạo, bị sử dụng cho các mục đích vi phạm pháp luật hoặc phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- g. Yêu cầu của tổ chức tín dụng có quan hệ tín dụng với Chủ tài khoản và được Chủ tài khoản đồng ý và/hoặc ủy quyền.
- h. Chủ tài khoản có các nghĩa vụ thanh toán đến hạn với MBV theo các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết nhưng không tự nguyện/chủ động thực hiện hoặc hình thức MBV chủ động trích (ghi Nợ) TKTT của Chủ tài khoản không thành công.
- i. Phát sinh giao dịch tra soát, khiếu nại từ Tổ chức phát hành thẻ/Tổ chức thẻ quốc tế/Tổ chức thanh toán thẻ/Đơn vị chấp nhận thẻ hoặc trường hợp Chủ tài khoản sử dụng thẻ để đặt trước dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó hoặc không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của Đơn vị chấp nhận thẻ, MBV được chủ động trích (ghi Nợ) TKTT của Chủ tài khoản và phong tỏa TKTT của Chủ tài khoản nếu không đủ số dư.
- j. TKTT của Chủ tài khoản không đủ số dư để thanh toán lãi, phí, chi phí phát sinh tại MBV trong quá trình cung cấp và sử dụng dịch vụ.
- k. Các trường hợp khác theo thỏa thuận trước với Chủ tài khoản tại thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản, các văn bản, cam kết, thỏa thuận khác (nếu có) và/hoặc quy định MBV và quy định pháp luật.

2.2. Trường hợp số dư trên TKTT bị phong tỏa một phần thì Chủ tài khoản vẫn có quyền thực hiện giao dịch với phần số dư không bị phong tỏa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; hoặc cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu khác phù hợp quy định pháp luật.

2.3. MBV được chấm dứt phong tỏa TKTT khi có một trong các điều kiện sau:

- a. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Chủ tài khoản và MBV;
- b. Khi có quyết định, văn bản về việc chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- c. Đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn trong thanh toán chuyển tiền quy định tại điểm c khoản 2.1 Điều này;
- d. Theo yêu cầu của tổ chức tín dụng có quan hệ tín dụng với Chủ tài khoản được Chủ tài khoản đồng ý và/hoặc ủy quyền.
- e. Đã hoàn thành xác minh thông tin nhận biết, giao dịch và xác định không có/không còn sai lệch, mâu thuẫn hoặc dấu hiệu bất thường, giả mạo trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán; đồng thời các thông tin đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của MBV và pháp luật.

- f. Khi có văn bản yêu cầu chấm dứt phong tỏa hoặc văn bản xác định tranh chấp đã được giải quyết của tất cả các Chủ tài khoản (đối với TKTT chung) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa MBV và các Chủ tài khoản (đối với TKTT chung);
- g. Khi MBV đã trích đủ số tiền mà Chủ tài khoản có nghĩa vụ hoàn trả MBV và/hoặc Đơn vị chấp nhận thẻ trong trường hợp đặt trước dịch vụ.
- h. Các trường hợp khác theo Thỏa Thuận, quy định pháp luật và MBV.

3. Đóng TKTT và xử lý số dư còn lại khi đóng TKTT

3.1. MBV được đóng tài khoản của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:

- a. Có văn bản yêu cầu đóng TKTT của Chủ tài khoản và Chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính tại MBV, và các nghĩa vụ liên quan khác liên quan đến TKTT.
- b. Chủ TKTT là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- c. Đóng TKTT theo yêu cầu của cơ quan quản lý theo quy định pháp luật.
- d. Chủ tài khoản vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận với MBV về mở và sử dụng TKTT.
- e. Chủ tài khoản vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và các quy định của pháp luật khác trong hoạt động thanh toán.
- f. Trường hợp MBV phát hiện Chủ tài khoản sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng TKTT cho mục đích lừa đảo, gian lận, hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
- g. Trường hợp TKTT không duy trì đủ số dư tối thiểu và/hoặc không phát sinh giao dịch trong thời hạn nhất định theo quy định của MBV.
- h. Các trường hợp theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Chủ tài khoản với MBV;
- i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Xử lý số dư khi đóng tài khoản thanh toán sau khi trừ đi các nghĩa vụ tài chính của Chủ tài khoản tại MBV, :

- a. Chi trả theo yêu cầu của Chủ tài khoản hoặc được thực hiện theo thỏa thuận trước giữa Chủ tài khoản và MBV;
- b. Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- j. Xử lý theo quy định của MBV từng thời kỳ phù hợp quy định pháp luật đối với các trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản thanh toán đã được thông báo mà không đến nhận hoặc Chủ tài khoản sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng TKTT hoặc TKTT của Chủ tài khoản bị gian lận, lừa đảo, giả mạo, sử dụng cho các mục đích vi phạm pháp luật;
- c. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Chủ tài khoản đồng ý rằng sau khi MBV đã thông báo về việc đóng tài khoản bằng văn bản cho Chủ tài khoản mà Chủ tài khoản không đến MBV làm thủ tục nhận lại số tiền này trong thời hạn thông báo được coi là Chủ tài khoản từ bỏ quyền sở hữu và MBV được quản lý số dư còn lại trên tài khoản và không tiếp tục trả lãi.

3.3. Trường hợp Chủ tài khoản sử dụng Thẻ ghi nợ và/hoặc các Dịch Vụ khác: Khi TKTT của Chủ tài khoản bị đóng, MBV có thể chấm dứt hoặc tạm dừng tất cả các Dịch Vụ liên quan đến TKTT. Chủ tài khoản tuân thủ các quy định của các Dịch Vụ này trước khi đóng TKTT, Chủ tài khoản phải trả lại toàn bộ Séc chưa thanh toán trong trường hợp TKTT của Chủ tài khoản bị đóng.

3.4. Sau khi đóng TKTT, Chủ tài khoản có nhu cầu sử dụng TKTT phải làm thủ tục mở mới TKTT theo quy định của pháp luật và MBV.

4. Duy trì số dư tối thiểu và Trả lãi đối với số dư trên TKTT

- 4.1. Chủ tài khoản có trách nhiệm duy trì số dư tối thiểu trên TKTT theo quy định của MBV, đảm bảo có đủ tiền trên TKTT để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với MBV thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên TKTT (bao gồm nhưng không giới hạn bởi lãi và phí phát sinh).
- 4.2. Số dư trên TKTT của Chủ tài khoản được tính lãi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do MBV ấn định và niêm yết công khai phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước từng thời kỳ.

5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tài khoản

- 5.1. Quyền của Chủ tài khoản

- a. Được sử dụng số tiền trên TKTT để yêu cầu MBV thực hiện các lệnh, Chỉ Thị, giao dịch thanh toán hợp pháp, hợp lệ.
- b. Được lựa chọn và thỏa thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do MBV cung ứng.
- c. Được ủy quyền trong sử dụng TKTT phù hợp với quy định pháp luật và quy định MBV từng thời kỳ.
- d. Được cung cấp thông tin về số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT theo thỏa thuận với MBV.
- e. Được yêu cầu MBV thực hiện: (i) phong tỏa, chấm dứt phong tỏa theo quy định pháp luật và thỏa thuận với MBV và Điều kiện giao dịch chung này; (ii) đóng TKTT đã mở; (iii) được gửi thông báo cho MBV về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các Chủ TKTT chung;
- f. Được yêu cầu MBV hướng dẫn quản lý, sử dụng TKTT an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng TKTT theo thỏa thuận với MBV.
- g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận giữa KH và MBV.

5.2. Nghĩa vụ của Chủ tài khoản

- a. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với MBV thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản;
- b. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định pháp luật và thỏa thuận với MBV; sử dụng đúng số hiệu tài khoản, tên tài khoản thanh toán trong thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi thực hiện giao dịch thanh toán trong thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi thực hiện giao dịch thanh toán;
- c. Kịp thời thông báo cho MBV khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản thanh toán của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của Chủ tài khoản bị lợi dụng;
- d. Hoàn trả hoặc phối hợp với MBV hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của Chủ tài khoản;
- e. Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho MBV những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của MBV; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;
- f. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của MBV.
- g. Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán quy định pháp luật và quy định MBV từng thời kỳ như: cho thuê, cho mượn TKTT, hoặc sử dụng TKTT của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp,...
- h. Tự quản lý chữ ký, các chứng từ có giá trị giao dịch TKTT (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền...). Lập chứng từ đúng quy định, kiểm tra, kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp của chứng từ trước khi giao dịch với MBV; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ đối với mọi giao dịch, chứng từ có chữ ký đã đăng ký với MBV; chịu mọi rủi ro trong trường hợp chữ ký, chứng từ bị mất, bị lợi dụng, tài liệu, hồ sơ mở TKTT và sử dụng TKTT bị giả mạo hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba.
- i. Tuân thủ các hướng dẫn của MBV về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán qua TKTT; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn và bảo mật trong sử dụng TKTT và các quy định khác của MBV.
- j. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua TKTT mà không phải do lỗi của MBV.
- k. Theo dõi, kiểm soát các giao dịch trên TKTT và tra soát, khiếu nại với MBV ngay khi phát hiện có sự bất thường đối với TKTT.
- l. Bất kỳ yêu cầu nào của Chủ tài khoản phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác được MBV chấp thuận. Chủ tài khoản chịu toàn bộ thiệt hại phát sinh do việc không thực hiện yêu cầu thông qua (các) hình thức này.

m. Thông báo cho MBV trong trường hợp giấy tờ tùy thân của Chủ tài khoản và/hoặc người đại diện của Chủ tài khoản hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu trước ba mươi (30) ngày.

n. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản và MBV.

6. Quyền và nghĩa vụ của MBV

6.1. Quyền của MBV

a. Được chủ động trích nợ tài khoản của Chủ tài khoản trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và Thỏa Thuận với Chủ tài khoản.

b. Ngoài các trường hợp theo quy định tại Phần A – Điều Khoản Chung, Phần B – Điều khoản điều kiện Giao dịch điện tử, MBV được quyền từ chối thực hiện lệnh thanh toán của Chủ tài khoản trong các trường hợp sau:

- Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ;
 - Chủ tài khoản không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán;
 - Tài khoản thanh toán không có đủ số dư để thực hiện lệnh thanh toán hoặc vượt hạn mức thấu chi;
 - TKTT bị đóng hoặc phong tỏa toàn bộ;
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
 - Chủ tài khoản vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt;
 - Chủ tài khoản từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết theo yêu cầu của MBV hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền;
 - Các trường hợp khác bao gồm: trường hợp tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của MBV.
- c. Từ chối, tạm dừng giao dịch thanh toán, rút tiền trên TKTT đối với các trường hợp giấy tờ tùy thân của Người liên quan của Chủ tài khoản hết hiệu lực hoặc hết thời hạn sử dụng.
- d. Từ chối thực hiện yêu cầu đóng, phong tỏa tài khoản thanh toán của Chủ tài khoản trong trường hợp Chủ tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các nghĩa vụ tài chính cho MBV.
- e. Quy định về số dư tối thiểu, phạm vi sử dụng, cách thức sử dụng, hạn mức giao dịch trên tài khoản thanh toán; Các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp quy định pháp luật.

f. Áp dụng các biện pháp để kiểm tra, thu thập, xử lý thông tin nhận biết khi có nghi ngờ về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin nhận biết đã thu thập.

g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản và MBV.

6.2. Nghĩa vụ của MBV

a. Thực hiện lệnh thanh toán của Chủ tài khoản sau khi đã kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán đúng với các yếu tố Chủ tài khoản đã đăng ký.

b. Bảo mật các thông tin, dữ liệu của Chủ tài khoản hoặc dữ liệu cá nhân do Chủ tài khoản cung cấp, các thông tin liên quan đến TKTT và các giao dịch trên TKTT của Chủ tài khoản theo quy định của pháp luật;

c. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng TKTT theo quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt.

d. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo thỏa thuận giữa Chủ tài khoản và MBV.

7. Các biện pháp quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng tài khoản thanh toán:

Để đảm bảo an toàn, bảo mật và quản lý rủi ro trong việc sử dụng tài khoản thanh toán, MBV sẽ triển khai thực hiện các biện pháp như sau:

7.1. Xác minh lại thông tin nhận biết và việc từ chối thực hiện giao dịch trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật khác có liên quan.

7.2. Từ chối, tạm dừng thực hiện rút tiền, các giao dịch thanh toán (bao gồm cả bằng phương tiện điện tử) đối với các trường hợp theo quy định pháp luật, thỏa thuận của Chủ tài khoản với MBV và Điều kiện giao dịch

chung này; trong đó bao gồm trường hợp tài khoản thanh toán có giao dịch thanh toán nhưng không thể liên hệ được với Chủ tài khoản và/hoặc Người đại diện của Chủ tài khoản theo thông tin liên hệ do Chủ tài khoản cung cấp.

7.3. Các biện pháp khác theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này và quy định của MBV từng thời kỳ.

8. Cung cấp thông tin:

Ngoài các quy định tại Phần A – Điều Khoản Chung, MBV được cung cấp thông tin của Chủ tài khoản và/hoặc Người liên quan trong các trường hợp sau:

8.1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật hoặc được sự chấp thuận của Chủ tài khoản;

8.2. Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán cho người kế nhiệm của Chủ tài khoản tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp,...) phù hợp quy định pháp luật.

8.3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật từng kỳ.

9. Các nội dung khác về Phí, hình thức thông báo, tra soát khiếu nại, xử lý dữ liệu cá nhân: Thực hiện theo quy định tại Phần A – Điều Khoản Chung.

THẺ NGÂN HÀNG

Trong Dịch Vụ Thẻ Ngân Hàng này, ngoài các Thuật ngữ được sử dụng tại Phần A – Điều khoản Chung, Phần B – Điều khoản điều kiện về giao dịch điện tử và các văn bản, cam kết, thỏa thuận khác theo từng Dịch Vụ cụ thể các từ ngữ, viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

“**Thẻ ngân hàng**” có nghĩa là phương tiện thanh toán do tổ chức phát hành thẻ phát hành để thực hiện giao dịch thẻ theo các điều kiện và điều khoản được các bên thoả thuận.

“**Thẻ ghi nợ (debit card)**” có nghĩa là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán của chủ thẻ mở tại tổ chức phát hành thẻ.

“**Thẻ vật lý**” có nghĩa là thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ, có thông tin in trên thẻ theo quy định của pháp luật.

“**Thẻ phi vật lý**” có nghĩa là thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin trên thẻ theo quy định pháp luật. Thẻ phi vật lý có thể được tổ chức phát hành thẻ in ra thẻ vật lý theo thỏa thuận giữa tổ chức phát hành thẻ và chủ thẻ.

“**Giao dịch thẻ**” có nghĩa là việc sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ cung ứng theo quy định của pháp luật.

“**Giao dịch thanh toán không tại đơn vị chấp nhận thẻ**” có nghĩa là việc sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

“**Giao dịch nội địa xuất trình thẻ**” có nghĩa là giao dịch thẻ, trong đó thẻ được phát hành bởi tổ chức phát hành thẻ tại Việt Nam và được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ tại máy giao dịch tự động, thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán tại Việt Nam.

“**Thẻ giả**” có nghĩa là thẻ không do tổ chức phát hành thẻ phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, chủ thẻ thật.

“**Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo**” có nghĩa là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ.

“**Chủ thẻ**” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được tổ chức phát hành thẻ cung cấp thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ.

“**Chủ thẻ chính**” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức đứng tên thực hiện giao kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với tổ chức phát hành thẻ.

“**Chủ thẻ phụ**” có nghĩa là cá nhân được chủ thẻ chính ủy quyền bằng văn bản cho phép sử dụng thẻ.

“**Tổ chức phát hành thẻ (viết tắt là TCPHT)**” có nghĩa là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định pháp luật.

“**Tổ chức thanh toán thẻ (viết tắt là TCTTT)**” có nghĩa là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định pháp luật.

“**Đơn vị chấp nhận thẻ (viết tắt là ĐVCNT)**” có nghĩa là đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng thẻ.

“**Tổ chức thẻ quốc tế (viết tắt là TCTQT)**” có nghĩa là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các TCPHT, TCTTT, tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.

“**Mã số xác định chủ thẻ (Personal Identification Number - viết tắt là PIN)**” có nghĩa là mã số mật được TCPHT cấp cho chủ thẻ hoặc do chủ thẻ tạo lập theo quy trình được TCPHT quy định để sử dụng trong các giao dịch thẻ.

“**Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán bao gồm Point of Sale (viết tắt là POS), Mobile Point of Sale (viết tắt là mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác**” có nghĩa là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ. Thiết bị chấp nhận thẻ có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch, điểm đại lý thanh toán (theo quy định pháp luật) của TCTTT để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ theo thỏa thuận giữa TCTTT và TCPHT phù hợp với phạm vi sử dụng thẻ theo quy định tại Điều kiện giao dịch chung này.

“**Máy giao dịch tự động**” có nghĩa là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.

“**Mã tổ chức phát hành thẻ (Bank Identification Number - viết tắt là BIN)**” có nghĩa là một dãy chữ số, bao gồm các loại BIN sau: BIN xác định TCPHT theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) tại Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng; BIN do TCTQT cấp; và BIN của quốc gia khác. Trường hợp thẻ có BIN do TCTQT cấp hoặc thẻ có BIN của quốc gia khác, việc cấp, sử dụng và quản lý BIN được thực hiện theo quy định của TCTQT hoặc quốc gia cấp BIN đó.

“**Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ**” có nghĩa là Đề nghị kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ hoặc Đề nghị kèm hợp đồng phát hành thẻ hoặc các văn bản, thỏa thuận khác về việc phát hành và sử dụng thẻ giữa MBV với Chủ thẻ.

“**Hợp đồng thanh toán thẻ**” có nghĩa là thỏa thuận bằng văn bản giữa TCTTT với ĐVCNT hoặc với TCTQT, TCTGTT (nếu có) về việc chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ.

“**Khóa thẻ (hay Tạm khóa thẻ)**” có nghĩa là việc thẻ bị dừng mọi chức năng giao dịch và Chủ thẻ không thực hiện được bất kỳ giao dịch nào bằng thẻ cho đến khi thẻ được mở khóa theo quy định của MBV từng thời kỳ.

“**Hủy hiệu lực thẻ (hay Ngừng sử dụng thẻ)**” có nghĩa là việc thẻ bị chấm dứt mọi chức năng giao dịch và Chủ thẻ không được mở lại thẻ bị hủy hiệu lực thẻ (Ngừng sử dụng thẻ) để sử dụng.

1. Đồng tiền sử dụng trong giao dịch thẻ

1.1. Trên lãnh thổ Việt Nam:

- a. Giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam;
- b. Đối với các giao dịch thẻ khác:
 - a. Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ;
 - b. Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam. Các ĐVCNT chỉ được nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam từ TCTTT;
 - c. Trường hợp cần quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam, tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

1.2. Ngoài lãnh thổ Việt Nam: Khi thực hiện giao dịch thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ thẻ phải thực hiện thanh toán cho TCPHT bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Phát hành thẻ

2.1. Thủ tục phát hành thẻ

- a. MBV cung cấp các kênh để Chủ thẻ thực hiện yêu cầu phát hành và sử dụng thẻ phù hợp quy định pháp luật và quy định MBV từng thời kỳ.

b. MBV có quyền đề nghị Chủ thẻ cung cấp hồ sơ phát hành thẻ phù hợp với yêu cầu quản lý của MBV và quy định của pháp luật.

2.2. Thông tin trên thẻ

a. Thông tin trên thẻ phù hợp với quy định pháp luật và quy định MBV từng thời kỳ.

b. MBV được quy định thêm các thông tin khác in trên thẻ phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Sử dụng thẻ

3.1. Đối tượng được sử dụng thẻ

a. Đối với Chủ thẻ chính:

- Hộ Kinh doanh đủ điều kiện mở tài khoản thanh toán được sử dụng thẻ ghi nợ.
- Chủ thẻ chính là phải ủy quyền bằng văn bản cho chủ thẻ phụ sử dụng thẻ của tổ chức đó theo quy định pháp luật, Điều kiện giao dịch chung này và quy định của pháp luật về ủy quyền.

b. Đối với Chủ thẻ phụ:

Chủ thẻ chính cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ. Chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ theo chỉ định cụ thể của chủ thẻ chính nhưng chỉ trong phạm vi quy định sau đây:

- Người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật được sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước;
- Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự được sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước;
- Người từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự được người đại diện theo pháp luật của người đó (chủ thẻ chính) đồng ý bằng văn bản về việc sử dụng thẻ được sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.

c. Chủ thẻ phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết theo yêu cầu của MBV nhằm xác minh, nhận biết KH trước khi giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, tài liệu, dữ liệu mà mình cung cấp.

d. MBV thực hiện các biện pháp cần thiết để cập nhật, kiểm tra, rà soát, đối chiếu và nhận biết KH trong quá trình sử dụng thẻ.

3.2. Phạm vi sử dụng thẻ

a. Thẻ ghi nợ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thẻ theo thỏa thuận giữa MBV và Chủ thẻ.

b. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt và chỉ được sử dụng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và phù hợp với phạm vi sử dụng theo thỏa thuận bằng văn bản giữa MBV và Chủ thẻ chính.

c. Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Người đại diện của Chủ thẻ chính theo quy định pháp luật, quy định MBV từng thời kỳ.

d. Thẻ được sử dụng để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài.

e. Thẻ được mặc định tính năng thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng phương tiện điện tử, tuy nhiên để sử dụng tính năng này Chủ thẻ phải đáp ứng một số yêu cầu theo quy định của pháp luật và quy định của MBV từng thời điểm. Chủ thẻ có thể đóng/mở lại tính năng này trên Kênh Giao Dịch Điện Tử của MBV hoặc liên hệ với MBV để được hướng dẫn.

f. Phạm vi sử dụng chi tiết từng loại thẻ được quy định theo từng sản phẩm thẻ của MBV từng thời kỳ.

3.3. Hạn mức sử dụng thẻ, thời hạn hiệu lực thẻ.

a. Hạn mức sử dụng thẻ: Hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng từng loại thẻ được quy định tại các Điều Khoản Điều kiện của từng sản phẩm thẻ cụ thể và/hoặc được MBV niêm yết công khai trên website chính thức và/hoặc Tài Khoản Giao Dịch Điện Tử của Chủ thẻ hoặc địa điểm giao dịch của MBV hoặc các địa chỉ khác theo quy định của MBV từng thời kỳ.

- b. Thời hạn hiệu lực đối với từng loại thẻ theo quy định MBV từng thời kỳ.
- 3.4. Các hành vi bị cấm khi phát hành và sử dụng thẻ
 - a. Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành, lưu giữ thẻ giả.
 - b. Cung cấp không trung thực thông tin liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ; gian lận, giả mạo các giấy tờ, hồ sơ trong việc phát hành và sử dụng thẻ.
 - c. Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật.
 - d. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để thực hiện các hành vi sử dụng, lợi dụng thẻ để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật, gian lận, giả mạo và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch thanh toán khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
 - e. Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật; thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh).
 - f. xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
 - g. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
 - h. Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ.
 - i. ĐVCNT thu phụ phí hoặc phân biệt giá khi KH thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ.
 - j. ĐVCNT chuyển thiết bị chấp nhận thẻ, QR code cho bên khác sử dụng; chấp nhận thanh toán thẻ mà không có hợp đồng thanh toán thẻ; sử dụng trái phép các thiết bị chấp nhận thẻ, QR code của Tổ chức thanh toán thẻ ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài.
 - k. Các hành vi bị cấm khác theo quy định pháp luật và quy định MBV từng thời kỳ.

3.5. **Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ**

- a. MBV được thực hiện:
 - Các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch thẻ theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử; bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động thẻ; bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn; bao gồm nhưng không giới hạn: Thông báo giao dịch qua tin nhắn SMS hoặc thư điện tử; Thiết lập hạn mức giao dịch trong ngày; Thiết lập tính năng cho phép/không cho phép thanh toán trực tuyến; Thiết lập hạn mức thanh toán thẻ trực tuyến trong ngày; Thiết lập tính năng cho phép/ không cho phép thanh toán ở nước ngoài (ngoại trừ các giao dịch trực tuyến); Triển khai các hình thức xác nhận cho việc thanh toán thẻ trực tuyến phù hợp với quy định pháp luật.
 - Kiểm tra, đối chiếu, xác minh thông tin nhận biết Chủ thẻ trong quá trình phát hành và sử dụng thẻ.
 - Thiết lập các phạm vi, hạn mức sử dụng thẻ và kiểm soát việc sử dụng thẻ đúng phạm vi, hạn mức của Chủ thẻ đã thiết lập.
 - Cung cấp thông tin các thẻ có dấu hiệu gian lận, giả mạo cho cơ quan chức năng điều tra về tội phạm thẻ; kiểm tra, rà soát hoặc phối hợp với cơ quan chức năng cập nhật danh sách thẻ cần phải từ chối thanh toán hoặc có dấu hiệu giả mạo cho TCTTT và ĐVCNT; phối hợp với cơ quan chức năng và các bên liên quan trong việc phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động thẻ và việc điều tra, xử lý khi phát hiện tội phạm sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật.
 - Trường hợp nhận thấy có dấu hiệu mất an toàn về giải pháp công nghệ, MBV lập tức tạm dừng cung cấp dịch vụ để nâng cấp, chỉnh sửa, hoàn thiện các giải pháp.
 - Các biện pháp kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ và đối chiếu đảm bảo sự khớp đúng, chính xác của các tài liệu, thông tin, dữ liệu của Chủ thẻ đã thu thập trong quá trình phát hành và sử dụng thẻ; định kỳ thực hiện kiểm tra đối chiếu, xác minh lại thông tin nhận biết Chủ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ;
 - Các biện pháp ngăn chặn các hành vi mạo danh, can thiệp, chỉnh sửa, làm sai lệch việc xác minh thông tin nhận biết Chủ thẻ trong quá trình phát hành và sử dụng thẻ;

- Các biện pháp kỹ thuật, giải pháp công nghệ để đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của Chủ thẻ theo quy định pháp luật;
- Các biện pháp đảm bảo việc sử dụng thẻ được thực hiện bởi chính Chủ thẻ; trong đó áp dụng các hình thức xác nhận giao dịch điện tử đối với các giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành ngân hàng;
- Các biện pháp khác do MBV quy định nhằm phòng, chống rủi ro gian lận, mạo danh, vi phạm pháp luật hoặc lợi dụng thẻ cho mục đích bất hợp pháp;
- Các biện pháp kiểm soát việc sử dụng thẻ đúng phạm vi, hạn mức đã thỏa thuận giữa MBV với Chủ thẻ.
- Các biện pháp khác theo đánh giá của MBV phù hợp với hệ thống thông tin, khả năng và quy định pháp luật từng thời kỳ.

b. Chủ thẻ có trách nhiệm:

- Phải thường xuyên cập nhật, theo dõi các cảnh báo về các phương thức thủ đoạn tội phạm trong phát hành và sử dụng thẻ; tuân thủ hướng dẫn việc bảo mật thông tin dữ liệu và việc sử dụng thẻ an toàn;
- Đảm bảo việc thực hiện giao dịch thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, hạn mức sử dụng thẻ quy định pháp luật;
- Thông báo cho MBV tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam và kịp thời cập nhật, bổ sung;
- Bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; thông báo và phối hợp với MBV để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại;
- Nhận thức đầy đủ rủi ro và chịu trách nhiệm rủi ro thiệt hại phát sinh trong trường hợp thực hiện giao dịch thẻ trên phương tiện điện tử, các giao dịch thanh toán, chuyển tiền của Chủ thẻ bị các tổ chức /quốc gia nước ngoài tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, giao dịch đáng ngờ bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác);
- Các nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa KH và MBV.

3.6. Xử lý trong trường hợp mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ

- a. Khi mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, Chủ thẻ chủ động thực hiện khóa thẻ trên các Kênh Giao dịch điện tử và/hoặc phải thông báo ngay cho MBV (bằng điện thoại, e-mail, ...), sau đó bổ sung văn bản đề nghị chính thức về việc khóa thẻ để xác nhận với MBV; đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của MBV. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch thẻ đã được thực hiện trước thời điểm MBV khóa thẻ.
- b. Khi nhận được thông báo của Chủ thẻ (nếu có), MBV thực hiện khóa thẻ (trong trường hợp Chủ thẻ chưa chủ động khóa thẻ) và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ thẻ.
- c. Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, MBV và Chủ thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tạm khóa/Khóa, từ chối thanh toán thẻ, tạm dừng giao dịch thẻ

MBV được tạm khóa/khóa, từ chối thanh toán thẻ, tạm dừng giao dịch thẻ nếu bất kỳ sự kiện hoặc trường hợp nào dẫn đến việc MBV chấm dứt, tạm dừng Dịch Vụ; dừng, tạm dừng, trì hoãn, từ chối thực hiện Chi Thi, giao dịch và/hoặc phong tỏa tài sản, tài khoản tại Điều kiện giao dịch chung này xảy ra và trong các trường hợp sau:

4.1. Tạm khóa/Khóa thẻ

- a. Theo yêu cầu của Chủ thẻ
- b. Chủ thẻ không sử dụng thẻ hoặc số dư còn lại trên TKTT không đủ theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- c. Trường hợp MBV nghi ngờ thẻ đã bị lộ thông tin/hoặc có dấu hiệu nghi ngờ giao dịch gian lận, giả mạo, lừa đảo thông qua công tác giám sát, thông tin từ các ngân hàng thành viên, từ các TCTQT hoặc các hình thức khác theo quy định MBV từng thời kỳ.
- d. KH nhập sai PIN quá 03 lần hoặc số lần khác theo quy định của MBV từng thời kỳ.

- e. Chủ thẻ đóng TKTT gắn với thẻ ghi nợ.
 - f. Các trường hợp khác do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thực hiện hoặc theo quy định pháp luật, quy định MBV và quy định của TCTQT từng thời kỳ.
- 4.2. Từ chối thanh toán thẻ
- a. MBV từ chối thanh toán thẻ trong các trường hợp sau:
 - Sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của pháp luật, của MBV, của các Tổ chức thẻ (như: rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận...);
 - Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo
 - Thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất, thất lạc;
 - Thẻ hết hạn sử dụng;
 - Thẻ bị khóa.
 - Thẻ cũ, nát, không thể nhận diện được các thông tin: số thẻ, ngày hết hạn, logo, hologram, chữ ký, dải chữ ký để trống.
 - Thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định của MBV;
 - Trường hợp nghi ngờ thẻ đã bị lộ thông tin nhưng không thể liên hệ thông báo cho chủ thẻ, khóa thẻ để đảm bảo an toàn cho chủ thẻ.
 - Số dư tài khoản thanh toán, số dư thẻ, hạn mức tín dụng hoặc hạn mức thấu chi còn lại (nếu có) không đủ chi trả khoản thanh toán;
 - Chủ thẻ vi phạm các quy định của MBV trong các thỏa thuận giữa Chủ thẻ với MBV mà theo đó thẻ bị từ chối thanh toán (VD: không thanh toán đầy đủ các khoản thấu chi, các khoản tín dụng, lãi hoặc phí theo quy định của MBV,...);
 - Chủ thẻ vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại nơi MBV có chi nhánh hoặc các quy định của TCTTT.
 - b. MBV có thể từ chối thanh toán thẻ khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của Chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
- 4.3. MBV tạm dừng giao dịch thẻ với các trường hợp: (i) giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ thẻ hết hiệu lực; (ii) nhận thấy có dấu hiệu mất an toàn về giải pháp công nghệ trong quá trình phát hành, sử dụng thẻ; (iii) các trường hợp khác theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- 4.4. MBV từ chối hoặc tạm dừng giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử trong trường hợp thẻ có phát sinh giao dịch nhưng không liên hệ được với Chủ thẻ theo thông tin liên hệ do Chủ thẻ cung cấp;
- 5. Thu hồi thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ**
- Thẻ bị thu hồi hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong các trường hợp sau:
- 5.1. Thẻ giả.
 - 5.2. Thẻ sử dụng trái phép.
 - 5.3. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
 - 5.4. MBV phát hiện KH sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.
 - 5.5. MBV phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - 5.6. Chủ thẻ không còn thuộc đối tượng phát hành thẻ theo quy định của MBV;
 - 5.7. Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng thẻ của pháp luật và MBV từng thời kỳ;
 - 5.8. MBV sẽ hủy hiệu lực thẻ và thu hồi thẻ trong trường hợp người sử dụng thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy tố trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự; người sử dụng thẻ chết, mất tích;
 - 5.9. Chủ thẻ được yêu cầu hủy hiệu lực thẻ khi không còn nhu cầu sử dụng và MBV chỉ chấp thuận nếu chủ thẻ đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ tài chính với MBV;
 - 5.10. Các trường hợp khác theo thỏa thuận tại hợp đồng phát hành thẻ giữa MBV và Chủ thẻ, quy định của MBV, TCTQT, Điều kiện giao dịch chung này và quy định pháp luật từng thời kỳ.
- 6. Hoàn trả lại số tiền trên thẻ chưa sử dụng hết khi thu hồi hoặc hủy hiệu lực thẻ**

Hoàn trả lại số tiền trên thẻ chưa sử dụng hết sau khi trừ đi các nghĩa vụ tài chính của Chủ thẻ tại MBV, công ty con, công ty liên kết của MBV và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật:

- 6.1. Theo yêu cầu của Chủ thẻ hoặc được thực hiện theo thỏa thuận trước giữa Chủ thẻ và MBV và đang có dư tiền trên thẻ.
- 6.2. Thực hiện theo quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của MBV từng thời kỳ.
- 6.3. Xử lý theo quy định của MBV từng thời kỳ phù hợp quy định pháp luật đối với các trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số tiền trên thẻ đã được thông báo mà không đến nhận hoặc Chủ thẻ sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành và sử dụng thẻ hoặc thẻ của Chủ thẻ bị gian lận, lừa đảo, giả mạo, sử dụng cho các mục đích vi phạm pháp luật;
- 6.4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Chủ thẻ đồng ý rằng sau khi MBV đã thông báo về việc thu hồi hoặc hủy hiệu lực thẻ cho Chủ thẻ mà Chủ thẻ không đến MBV làm thủ tục nhận lại số tiền này trong thời hạn thông báo được coi là Chủ thẻ từ bỏ quyền sở hữu và MBV được quản lý số tiền còn lại trên thẻ.
- 6.5. Đối với việc thu hồi hoặc hủy hiệu lực thẻ ghi nợ: Chỉ thực hiện hoàn trả lại số tiền trên thẻ khi Chủ thẻ đóng TKTT gắn với Thẻ ghi nợ.

7. Phát hành lại, gia hạn thẻ

- 7.1. Chủ thẻ có quyền yêu cầu MBV phát hành thẻ mới thay thế khi thẻ bị mất cắp, thay đổi hạng thẻ, thất lạc hoặc bị hư hỏng; gia hạn thẻ trong thời hạn hiệu lực thẻ và Chủ thẻ phải trả phí phát hành lại thẻ cho MBV. Thẻ cũ hết giá trị sử dụng kể từ thời điểm Chủ thẻ kích hoạt thẻ mới để sử dụng. Việc phát hành lại, gia hạn thẻ sẽ được MBV thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của MBV từng thời kỳ.
- 7.2. Các trách nhiệm của Chủ thẻ được nêu trong Điều khoản giao dịch chung này còn nguyên giá trị áp dụng trong trường hợp phát hành lại, gia hạn thẻ.
- 7.3. Bằng việc kích hoạt sử dụng thẻ, Chủ thẻ chấp nhận việc phát hành và sử dụng thẻ được gia hạn hiệu lực, phát hành lại. Khi Chủ thẻ chấp nhận phát hành lại/gia hạn/nâng giảm hạng thẻ/đóng thẻ, Chủ thẻ đồng ý cho phép MBV chia sẻ thông tin với tổ chức thanh toán thẻ hoặc/và đơn vị chấp nhận thẻ có lưu thông tin thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin: số thẻ, ngày hết hạn, trạng thái thẻ mới...) với mục đích đảm bảo tính liên tục của thanh toán và không làm gián đoạn dịch vụ thanh toán thẻ của chủ thẻ hoặc theo yêu cầu bắt buộc của tổ chức thanh toán thẻ.
- 7.4. Các trường hợp khác theo quy định của MBV, TCTQT và quy định pháp luật từng thời kỳ.

8. Quyền và nghĩa vụ MBV

- 8.1. Quyền của MBV
 - a. Thu thập thông tin từ các cá nhân, tổ chức khác về Chủ thẻ và/hoặc Chủ thẻ khi nhận được đề nghị phát hành thẻ từ Chủ thẻ.
 - b. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán các khoản giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ. Được quyền chủ động trích (ghi Nợ) TKTT của Chủ thẻ để thanh toán cho các khoản phí và các khoản thanh toán liên quan đến việc sử dụng thẻ.
 - c. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng thẻ; định kỳ đánh giá lại việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ và các điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Chủ thẻ theo đúng quy định của MBV.
 - d. Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khác thông tin về Chủ thẻ, tài khoản thẻ và các Giao dịch thẻ theo quy định pháp luật.
 - e. Được quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và trả nợ của Chủ thẻ theo quy định pháp luật.
 - f. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua thẻ được sử dụng đúng mục đích.
 - g. Các quyền khác theo quy định có liên quan của pháp luật và thỏa thuận tại hợp đồng phát hành thẻ giữa MBV và Chủ thẻ, Điều kiện giao dịch chung này và các Điều khoản Điều kiện sử dụng dịch vụ, sản phẩm cụ thể.
- 8.2. Nghĩa vụ của MBV

- a. Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán thẻ của các TCTQT và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- b. Bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ thẻ và tài khoản thẻ theo quy định của pháp luật.
- c. Thực hiện các biện pháp cần thiết để cập nhật, kiểm tra, rà soát, đối chiếu và nhận biết Chủ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ.
- d. Thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng thẻ và trả nợ của Chủ thẻ, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc, lãi và phí đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận, việc sử dụng thẻ đúng mục đích đối với các khoản cấp tín dụng qua thẻ theo quy định pháp luật.
- e. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua thẻ và trả nợ của Chủ thẻ theo đúng quy định pháp luật và MBV từng thời kỳ.
- f. Các nghĩa vụ khác theo quy định có liên quan của pháp luật.

9. Quyền và nghĩa vụ Chủ thẻ

9.1. Quyền của Chủ thẻ

- a. Chủ thẻ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ và sử dụng các dịch vụ khác do MBV cung cấp trong phạm vi theo quy định.
- b. Được MBV cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về các giao dịch thẻ, số dư nợ, số dư tài khoản và hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ theo quy định của MBV.
- c. Được quyền yêu cầu tra soát, khiếu nại với MBV trong quá trình sử dụng thẻ theo quy định liên quan của pháp luật và thỏa thuận với MBV.
- d. Được hưởng các chương trình ưu đãi dành cho Chủ thẻ do MBV cung cấp (nếu có).
- e. Chủ thẻ phụ chỉ được thực hiện các quyền, các yêu cầu, giao dịch đối với thẻ phụ được phát hành và ủy quyền cho Chủ thẻ phụ sử dụng và phù hợp với thỏa thuận của Chủ thẻ chính với MBV.
- f. Tất cả các quyền của quyền của Chủ thẻ phụ thực hiện theo Điều kiện giao dịch chung này trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Chủ thẻ chính và MBV.
- g. Các quyền khác theo quy định pháp luật, thỏa thuận tại hợp đồng phát hành thẻ, Điều kiện giao dịch chung này và các thỏa thuận có liên quan (nếu có) giữa MBV và Chủ thẻ.

9.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

- a. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết theo yêu cầu của MBV nhằm xác minh, nhận biết Chủ thẻ trước khi ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ, chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin, tài liệu, dữ liệu mà mình cung cấp.
- b. Sử dụng thẻ và hạn mức tín dụng đúng mục đích, phạm vi, hạn mức theo thỏa thuận, quy định pháp luật, quy định của MBV từng thời kỳ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút/ nạp tiền mặt hoặc thực hiện các giao dịch được phép khác; không sử dụng thẻ cho bất kỳ mục đích nào trái với quy định pháp luật Việt Nam/nước sở tại nơi Chủ thẻ sử dụng thẻ để giao dịch và quy định của MBV. KH chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng thẻ và hạn mức tín dụng được cấp không đúng mục đích.
- c. Tuân thủ các quy định, chính sách của MBV liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, Chủ thẻ cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của MBV.
- d. Không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều kiện giao dịch chung này, thỏa thuận có liên quan (nếu có).
- e. Chịu trách nhiệm, công nhận không hủy ngang và thanh toán đầy đủ đúng hạn đối với toàn bộ các giao dịch, phí và lãi (nếu có) của thẻ chính và thẻ phụ phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ (bao gồm cả trường hợp rút tiền mặt, chuyển khoản trên ATM, chi tiêu, ứng tiền mặt trên POS, giao dịch không có chữ ký Chủ thẻ); Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm với MBV về toàn bộ các giao dịch có liên quan phát sinh từ việc sử dụng thẻ chính và thẻ phụ, tự giải quyết các tranh chấp phát sinh (nếu có) với Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ; hoàn trả và chủ động giải quyết các tranh chấp phát sinh (nếu có) với Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ từ việc sử dụng thẻ.
- f. Trường hợp Chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo hủy dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.

- g. Chủ động theo dõi, kiểm tra, giám sát các giao dịch thẻ, bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, yếu tố bảo mật, không để lộ thông tin thẻ (bao gồm cả việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ chính, Chủ thẻ phụ trong suốt quá trình sử dụng thẻ); thông báo ngay cho MBV khi bị mất thẻ, thẻ bị lợi dụng hoặc bị lộ thông tin thẻ.
 - h. Chấp nhận vô điều kiện quy trình vận hành giao dịch thẻ của MBV cho các loại giao dịch liên quan tới TCTQT, TCTTT; các tổ chức kết nối/ chuyển mạch và các tổ chức khác có liên quan đến giao dịch.
 - i. Đồng ý cho MBV tạm giữ các khoản tiền cần thiết để cấp phép giao dịch và phục vụ thanh quyết toán bao gồm cả những trường hợp tạm giữ số tiền nhiều hơn giá trị hàng hóa/dịch vụ mà Chủ thẻ đã được cung cấp
 - j. Thanh toán đầy đủ đúng hạn đối với toàn bộ các giao dịch, phí và lãi (nếu có) của thẻ chính và thẻ phụ phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ theo biểu phí của MBV ban hành từng thời kỳ. Đồng ý để MBV ghi nợ tất cả các TKTT của Chủ thẻ để thanh toán cho các khoản phí và các khoản thanh toán liên quan đến việc sử dụng thẻ.
 - k. Phối hợp với MBV, Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức thẻ quốc tế để giải quyết các sai sót, nhầm lẫn liên quan đến giao dịch thẻ và/hoặc trường hợp MBV phải tuân thủ quy định của TCTQT (bao gồm các thủ tục xử lý tra soát, khiếu nại tại các cơ quan tài phán...); chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT (nếu có); trường hợp thẻ bị lợi dụng trước khi MBV có xác nhận bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ, Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại do việc thẻ bị lợi dụng gây ra; thanh toán số tiền của giao dịch thẻ có tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế khi KH bị cơ quan có thẩm quyền phán quyết thua kiện.
 - l. Hoàn trả lại thẻ cho MBV khi tìm lại được thẻ đã báo mất cấp, thất lạc trước đó; khi thẻ hết hạn sử dụng; khi Chủ thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ; và các trường hợp khác theo yêu cầu của MBV.
 - m. Chủ thẻ hiểu rằng các giao dịch thực hiện trên Internet, SMS Banking, POS và các kênh ngân hàng điện tử khác luôn tiềm tàng rủi ro và chấp nhận chịu mọi trách nhiệm về những rủi ro phát sinh.
 - n. Khi nhận thẻ vật lý qua đơn vị chuyển phát, Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra phong bì đựng thẻ. Trường hợp phong bì đựng thẻ không còn nguyên niêm phong hoặc có dấu hiệu bị can thiệp (như bị rách, bóc, dán lại hoặc có dấu hiệu khác thường), Chủ thẻ có quyền từ chối nhận thẻ, Chủ thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm và mọi rủi ro, tổn thất phát sinh liên quan nếu nhận thẻ trong trường hợp này bao gồm cả những giao dịch phát sinh trước khi chủ thẻ ký nhận thẻ vật lý.
 - o. Bất kỳ yêu cầu nào của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. MBV không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do Chủ thẻ không thực hiện các yêu cầu thông qua các hình thức này.
 - p. Các nghĩa vụ khác theo quy định của bản Điều kiện giao dịch chung này; các quy định của MBV và các quy định của pháp luật có liên quan.
- 10. Các nội dung khác về xử lý dữ liệu cá nhân, tra soát khiếu nại, cung cấp thông tin và hình thức thông báo, các trường hợp bất khả kháng:** Theo quy định tại Phần A – Điều Khoản Chung.